

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

(Trình tại kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIX)

Ngày 4/12/2024, UBND tỉnh có Báo cáo số 92/BC-UBND báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XIX.

PHẦN I NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

I. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỶ HỌP TRƯỚC:

1. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Cử tri huyện Yên Thế phản ánh: Trên địa bàn huyện Yên Thế có dự án xây dựng trung tâm thương mại (chợ) của Hợp tác xã Hải An tại khu trung tâm thị trấn Bồ Hạ, diện tích 2,1 ha. Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 2013 đến nay đã gần 10 năm nhưng dự án vẫn dờ dang gây lãng phí về tài nguyên đất đai. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và thực hiện các hạng mục đầu tư đảm bảo theo quyết định chủ trương đầu tư đã được phê duyệt (kỳ 9).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức làm việc với nhà đầu tư và các đơn vị liên quan để rà soát các khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện, đồng thời đôn đốc Hợp tác xã Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An (HTX Hải An) đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Ngày 11/8/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản đề nghị HTX Đầu tư, Xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An hoàn thiện thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất và thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án. Ngày 04/5/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 1398/SKHĐTKĐTĐN đôn đốc HTX Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án. Đến nay nhà đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận gia hạn tiến độ sử dụng đất tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2024; UBND huyện Yên Thế phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án tại Quyết định số 428/QĐ-UBND Ngày 06/6/2024; đồng thời nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Sau khi xem xét hồ sơ và ý kiến của các sở, ngành liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giao Thanh tra Sở xem xét ban hành Quyết định số 118/QĐXPVPHC ngày 15/8/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với HTX Đầu tư, Xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hải An với số tiền 85 triệu đồng (nhà đầu tư đã tiến hành nộp phạt theo quy định).

Đến nay, dự án đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 848/QĐ-UBND ngày 06/9/2024, trong đó điều chỉnh tiến độ dự án đi vào hoạt động từ quý IV/2025. Thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục đôn đốc, yêu cầu nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Cử tri xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng, UBND huyện Hiệp Hòa đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc bản đồ, sau dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới (kỳ 11).

Trên địa bàn xã Danh Thắng, tổng số giấy chứng nhận (GCN) phải cấp sau dồn điền đổi thửa (dồn năm 2016-2017) là 1.404 GCN, trong đó, đã cấp và trao cho nhân dân là 1.087 GCN; số GCN còn phải cấp là 317 GCN.

Hiện nay, hồ sơ đã lập, cơ quan chuyên môn đang thẩm tra là 256 hồ sơ (đã trả lại xã hoàn thiện 157 hồ sơ; đang tiếp tục thẩm tra 99 hồ sơ); số hồ sơ còn phải lập 61 hồ sơ. Các trường hợp hồ sơ còn lại chưa được cấp GCN chủ yếu là các hồ sơ khó: Phân chia thừa kế (phải có đủ thành viên hộ và hàng thừa kế có mặt), mất GCN, tự ý dồn đổi ngoài phương án được phê duyệt, công dân chưa ra kê khai... Để đẩy nhanh tiến độ cấp GCN cho người dân theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024, UBND huyện Hiệp Hòa đã xây dựng Kế hoạch số

113/KH-UBND ngày 19/4/2024 về thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Trong kế hoạch có giao nhiệm vụ cụ thể và từng mốc thời gian thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, phần đầu đến hết năm 2024 cơ bản cấp GCN quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện cấp GCN (hoàn thành 30% khối lượng công việc) trên địa bàn huyện nói chung và xã Danh Thắng nói riêng. Đến hết năm 2025, hoàn thành 70% khối lượng công việc còn lại (hoàn thành việc đăng ký, cấp GCN, cấp đổi theo bản đồ địa chính, cấp sau dồn điền gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, vận hành ổn định, hiệu quả).

Cử tri các xã: Nghĩa Hưng, Tiên Lữ, huyện Lạng Giang đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km 6+120 đường tỉnh 292 (ngã tư giao cắt giữa đường tỉnh 292 với đường huyện Nghĩa Hưng - Tiên Lữ - Dương Đức). Vì hiện nay, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tại ngã tư này rất lớn và thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông (kỳ 14).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh kiểm tra thực tế. Qua kiểm tra cho thấy: Tại nút giao giữa ĐT. 292 (Km 6+120) với ĐT.398B lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tại nút giao này rất lớn, đặc biệt vào giờ công nhân tan ca, học sinh tan trường và thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, mặc dù tại khu vực nút giao đã được lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định.

Ngày 10/6/2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3013/UBND-KTN về việc xử lý các điểm đen và điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, cũng như các điểm bất hợp lý trong tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh trong năm 2024. Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra thực tế hiện trường, tổng hợp báo cáo và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận phương án xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông trên địa bàn tỉnh năm 2024 (tại Công văn số 3013/UBND-KTN ngày 10/6/2024); trong đó giao Ban An toàn giao thông tỉnh xử lý 34 điểm đen, điểm có nguy cơ mất ATGT cao (trong đó có nội dung lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km6+120, ĐT.292).

Hiện nay, hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại Km6+120, ĐT.292 đã được lắp đặt hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 11/2024.

Cử tri xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa phản ánh: Trên địa bàn xã hiện có một số đơn vị khai thác khoáng sản: Công ty Đức Long khai thác khoáng sản tại thôn Ninh Tào gây sạt lở bãi Soi hơn 800m²; Công ty Hưng Tín khai thác khoáng sản tại thôn Đồng Đạo gây sạt lở đất; Công ty Quỳnh Phương và Công ty Cảng Tiên Du khai thác khoáng sản tại thôn Hương Ninh ngoài mốc lộ giới. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định và kịp thời khắc phục tình trạng sạt lở nêu trên (kỳ 14).

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hiệp Hòa xem xét, giải quyết. Ngày 26/01/2024, Sở TN&MT đã phối hợp với Phòng TN&MT huyện Hiệp Hòa, UBND xã Hợp Thịnh và các thôn có liên quan đến các dự án theo ý kiến phản ánh của cử tri. Qua xem xét xác minh cho thấy:

1. Công ty cổ phần Cảng Tiên Du:
Theo báo cáo, Phòng TN&MT huyện ngày

06/01/2022 phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh, Đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện tổ chức kiểm tra, xác định Công ty cổ phần Cảng Tiên Du có hành vi khai thác khoáng sản cát sỏi vượt ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép khai thác (theo bề mặt là 40m), tổng khối lượng khoáng sản khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực mỏ được cấp phép là 44 m³ cát (bùn) được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 102.464.000 đồng (tại Quyết định số 326/QĐ-XPHC ngày 20/1/2022) và yêu cầu Công ty san gạt, cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được phép khai thác về trạng thái an toàn.

Ngoài ra, năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các mỏ khai thác khoáng sản (tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 20/3/2023) đối với Công ty cổ phần Cảng Tiên Du, trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn Thanh tra liên ngành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, ngày 09/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 1113/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty cổ phần Cảng Tiên Du về hành vi vi phạm quy định về công suất được phép khai thác với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng, tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác 06 tháng và ngày 16/8/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 4546/KL-UBND (trong đó yêu cầu Công ty cổ phần Cảng Tiên Du nộp vào ngân sách nhà nước số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là 410.956.007 đồng).

2. Công ty TNHH Quỳnh Phương:

Ngày 21/4/2022, Đoàn kiểm tra (được thành lập tại Quyết định số 198/QĐTNMT ngày 17/3/2022 của Giám đốc Sở TN&MT) tổ chức kiểm tra thực tế và xem xét hồ sơ liên quan của Công ty TNHH Quỳnh Phương cho thấy Công ty đã tiến hành khai thác khoáng sản (cát, sỏi) không đúng trình tự khai thác theo hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản đã được Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý vi phạm hành chính (tại Quyết định xử phạt VPHC số 16/QĐ-XPHC ngày 29/9/2022) với số tiền là 50 triệu đồng, đến nay Công ty TNHH Quỳnh Phương đã chấp hành và nộp phạt theo quy định.

Ngoài ra, năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các mỏ khai thác khoáng sản (tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 20/3/2023) đối với Công ty TNHH Quỳnh Phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn Thanh tra liên ngành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, ngày 09/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Quỳnh Phương về hành vi vi phạm quy định về công suất được phép khai thác với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng, tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác 06 tháng và ngày 16/8/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 4531/KL-UBND (trong đó yêu cầu Công ty TNHH Quỳnh Phương nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là 300.461.567 đồng).

3. Đối với Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long:
Ngày 16/6/2023, Phòng TN&MT huyện Hiệp Hòa đã phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh thuê đơn vị có đủ chức năng tiến hành việc đo đạc

hiện trạng khu vực đã khai thác trong ranh giới được cấp phép (nhưng chưa hoàn thành thủ tục cho thuê đất, với diện tích 834 m²) và đã được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 17.490.880 đồng (tại Quyết định số 2802/QĐ-XPHC ngày 23/6/2023) và yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long tạm dừng hoạt động khai thác vận chuyển khoáng sản (cát, sỏi) trong khu vực mỏ được UBND tỉnh cấp phép và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, thời gian xong trong trước ngày 15/7/2023.

- Kết quả kiểm tra ngày 26/01/2024 cho thấy: Công ty cổ phần Đầu tư Đức Long đã tích cực phối hợp với địa phương khắc phục các tồn tại (đóng cọc, đan phen nứa, đổ đất, đắp trả lại khu vực sạt lở là cơ bản); đến nay đã khắc phục triệt để nhằm đưa khu vực sạt lở về trạng thái an toàn.

4. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín:

Ngày 20/8/2023, Phòng TN&MT huyện Hiệp Hòa phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh kiểm tra và đo đạc hiện trạng khu vực khai thác cho thấy Công ty khai thác vượt ra ngoài điểm gần nhất của ranh giới khu vực được cấp phép (theo bề mặt) đến dưới 100m, với tổng khối lượng đã khai thác là 980m³ đã được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa xử lý vi phạm hành chính, với số tiền 100.000.000 đồng (tại Quyết định số 3700/QĐ-XPHC ngày 29/8/2023) và yêu cầu Công ty khắc phục hậu quả san gạt, phục hồi môi trường; thực hiện các giải pháp đưa các khu vực đã khai thác vượt ra ngoài phạm vi được cấp phép về trạng thái an toàn trước ngày 30/9/2023.

- Kết quả kiểm tra ngày 26/01/2024 cho thấy: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Hưng Tín đã khắc phục san gạt và hiện tại đã ổn định, chưa có dấu hiệu sạt lở; tuy nhiên, đề nghị Công ty phối hợp với địa phương quản lý chặt chẽ các điểm mốc giới khu vực được cấp phép; cung cấp Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác năm 2023 (trong đó thể hiện rõ các thông tin chiều sâu khai thác, khoảng cách của dự án đến phạm vi các công trình, ruộng canh tác của nhân dân) để nhân dân được biết và giám sát quá trình khai thác của đơn vị.

Cử tri xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nhân dân ổn định cuộc sống (kỳ 14).

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Hiệp Hòa xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

Theo kết quả thống kê, rà soát các trường hợp vi phạm đất đai trên địa bàn xã Châu Minh theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 là 56 trường hợp, cụ thể:

-Vi phạm tự ý chuyển mục đích từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm: 33 trường hợp (trong đó vi phạm trước ngày 01/7/2014 là 09 trường hợp; vi phạm sau ngày 01/7/2014 là 24 trường hợp). Các trường hợp trên đã được cấp GCN đất nông nghiệp; hiện nay đã lập hồ sơ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lập sổ theo dõi quản lý.

-Vi phạm tự ý chuyển mục đích sang đất trang trại, chăn nuôi: 03 trường hợp (trong đó vi phạm trước ngày 01/7/2014 là 02 trường hợp; vi phạm sau ngày 01/7/2014 là 01 trường hợp). Hiện nay, đã lập xong hồ sơ đăng ký đất đai và xử lý vi phạm, thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp GCN.

-Vi phạm tự ý chuyển mục đích sang đất ở: 14 trường hợp (trong đó vi phạm trước ngày 01/7/2014 là 7 trường hợp, sau ngày 01/7/2014

là 7 trường hợp). Hiện nay, đã lập hồ sơ đăng ký đất đai 09 trường hợp không đủ điều kiện cấp GCN do không phù hợp quy hoạch đất ở; 05 trường hợp lập hồ sơ xử lý vi phạm khôi phục hiện trạng.

- Vi phạm tự ý chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp khác không phải là đất ở: 06 trường hợp (trong đó vi phạm trước ngày 01/7/2014 là 03 trường hợp; vi phạm sau ngày 01/7/2014 là 03 trường hợp). Các trường hợp làm lán xướng không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện cấp GCN. Hiện nay, đã lập hồ sơ đăng ký đất đai 02 trường hợp. Cưỡng chế tháo dỡ trả lại nguyên trạng ban đầu 04 trường hợp.

Như vậy, tất cả các trường hợp vi phạm đều đã được UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND xã Châu Minh hướng dẫn và xử lý theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện Hiệp Hòa đã xây dựng Kế hoạch 113/KH-UBND ngày 19/4/2024 về thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đã chỉ đạo và yêu cầu các xã, thị trấn thực hiện việc gửi thông báo đến người dân về việc thực hiện đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất, người dân sẽ có trách nhiệm kê khai đăng ký đất đai (là bắt buộc theo quy định). Khi nhận được thông báo để nghị người dân liên hệ với UBND xã để kê khai đăng ký đất đai và cấp GCN theo quy định.

Cử tri xã Minh Đức, huyện Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh quan tâm làm gỡ giảm tốc độ đường tỉnh 298 đoạn qua cổng Trường Trung học cơ sở xã Minh Đức, vì khi giờ cao điểm đoạn đường này lưu lượng xe đi lại rất đông, các cháu học sinh khi qua đường rất nguy hiểm, nguy cơ gây tai nạn giao thông (kỳ 14).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với UBND thị xã Việt Yên, các đơn vị có liên quan và đã thực hiện xong nội dung kiến nghị của cử tri trong tháng 8/2024.

II. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 18:

1. Lĩnh vực pháp chế

Cử tri xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh sớm ban hành kết luận thanh tra toàn diện đối với Công ty cổ phần Cảng Tiên Du và Công ty TNHH Quỳnh Phương trong việc khai thác khoáng sản tại bãi sỏi, thôn Hương Ninh, để làm cơ sở giải quyết mốc giới giữa phân đất dự án của công ty và đất của nhân dân.

Ngày 16/8/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kết luận số 4546/KL-UBND kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với dự án khai thác khoáng sản (cát, sỏi) của Công ty TNHH Quỳnh Phương tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

Ngày 16/8/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kết luận số 4531/KL-UBND kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với dự án khai thác khoáng sản (cát, sỏi) của Công ty TNHH Quỳnh Phương tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

Cử tri các xã: Hương Gián, Lãng Sơn, Trí Yên, Tiến Dũng, Đức Giang, huyện Yên Dũng đề nghị: Cơ quan chức năng sớm chi trả phụ cấp cho cán bộ bán chuyên và người làm công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung, chi tiết dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; ngày 01/8/2024, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang đã ban hành Công văn số 2126/STC-QLNS về việc kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND và chính sách tinh giản biên chế năm 2024. Trong đó, Sở Tài chính thông báo dự toán số bổ sung có mục tiêu năm 2024 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở

thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (phần chênh lệch kinh phí giữa Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 so với Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 và Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh) với số tiền 7.812,92 triệu đồng.

UBND huyện Yên Dũng đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí của đơn vị, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, tham mưu. Đến nay, đã tổng hợp xong nhu cầu theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND; đang thực hiện trình tự thủ tục theo quy định. Dự kiến cấp kinh phí cho UBND các xã, thị trấn trong tháng 10/2024 để thực hiện chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh theo quy định (phần chênh lệch kinh phí giữa Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND so với Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Cử tri một số xã trên địa bàn huyện Lạng Giang đề nghị: Công an tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên tuyến quốc lộ 1A, nhất là vào giờ cao điểm sáng sớm và chiều tối đối với loại hình xe đưa đón công nhân để đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Công an tỉnh đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác bảo đảm TTATGT, nhất là đối với loại hình xe đưa, đón công nhân; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT được triển khai với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, như: Duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch phối hợp liên ngành trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT giữa Công an tỉnh với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; tổ chức tuyên truyền và ký cam kết chấp hành nghiêm pháp luật về TTATGT cho 47 doanh nghiệp với sự tham gia của 44.564 công nhân tại các công ty trong các khu, cụm công nghiệp; 282 tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải và 6.645 lái xe. Triển khai lực lượng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm TTATGT, thực hiện nhiều đợt cao điểm, xử lý chuyên đề đối với xe khách và xe chở công nhân, không để xảy ra tình trạng xe hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đưa đón công nhân. Kết quả, từ ngày 15/12/2023 đến ngày 31/8/2024, đã lập phát hiện, xử lý 2.928 trường hợp xe ô tô chở khách, xe đưa, đón công nhân vi phạm TTATGT; xử phạt 4,1 tỷ đồng; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, phôi hiệu 250 trường hợp; tạm giữ 44 phương tiện (trong đó, trên tuyến quốc lộ 1A, đã phát hiện, xử lý 142 trường hợp xe vận chuyển đưa, đón công nhân vi phạm TTATGT).

*** Phương hướng: Thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý xe đưa, đón công nhân, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện tốt một số giải pháp sau:**

(1) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Bộ Công an, Công an tỉnh về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm xe vận chuyển đưa, đón công nhân, trọng tâm là việc thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới.

(2) Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nhằm kiểm chế, làm giảm TNGT trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, lái xe, chủ doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hành khách, chở công nhân.

(3) Tiếp tục tham mưu, kiến nghị cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan chức năng khắc phục ngay những điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông, "điểm đen", điểm tiềm ẩn TNGT theo Công văn số 1480/UBND-KTN ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về khắc phục điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông chưa được khắc phục, vị trí điểm đen, địa điểm tiềm ẩn TNGT; thông qua công tác chuyên môn, phát hiện những điểm bất hợp lý về tổ chức

giao thông mới phát sinh để kịp thời kiến nghị khắc phục, giải quyết.

(4) Làm tốt công tác nắm tình hình; kiểm tra, kiểm soát ngay tại nơi xuất phát đối với các phương tiện vận chuyển, đưa đón công nhân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, tập trung xử lý tình trạng xe hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông; không có phù hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp; không có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; dừng, đỗ; đón trả khách không đúng nơi quy định; chở quá số người quy định.

Sở GTVT đã chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh, thống nhất công tác kiểm tra, xử lý như sau: Lực lượng Cảnh sát giao thông chủ trì tăng cường tuần tra, kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 1A; Thanh tra Sở Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, xử lý tại đường gom và các tuyến dẫn vào các khu công nghiệp, nhất là vào giờ cao điểm sáng sớm và chiều tối đối với loại hình xe chở khách, trong đó tập trung xử lý xe đưa đón công nhân vi phạm.

2. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Cử tri phường Bích Động, thị xã Việt Yên phản ánh: Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng; tuy nhiên, trong quá trình thi công cống Đê Bọc (cống tiêu thoát nước cho 05 tổ dân phố trên địa bàn các phường: Bích Động, Tự Lạn) mái taluy của cống không đổ bê tông mà chỉ đắp đất thông thường, đến nay mái taluy này đã bị sạt lở, đất lấp miệng cống gây ách tắc dòng chảy. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị chức năng liên quan kiểm tra, sửa chữa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 26/8/2024, Sở Giao thông vận tải đã chủ trì làm việc với Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT, NN tỉnh, UBND thị xã Việt Yên và UBND phường Bích Động kiểm tra thực tế hạng mục cống Đê Bọc (Đê Bọc), tại Km13+451, ĐT.298, xác định mái taluy nền đường thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và không bị sạt lở; nguyên nhân sạt lở đất làm hạn chế dòng chảy là do từ đầu năm 2024 (thời điểm sau khi hạng mục cải tạo cống Đê Bọc và cửa xả rãnh dọc ĐT.298 đã thi công xong), tại vị trí nêu trên hộ dân san nền đất phía thượng lưu cống và khi có mưa nước từ rãnh dọc ĐT.298 đổ ra cửa xả tại vị trí cống Đê Bọc làm xói lở đất nền vào lòng cống, đồng thời phía hạ lưu cống bị người dân đắp ngăn tích nước để phục vụ nuôi trồng thủy sản. Do vậy đã làm hạn chế khả năng tiêu thoát nước của cống.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Sở Giao thông vận tải đã yêu cầu Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT, NN tỉnh chỉ đạo nhà thầu thi công tiếp tục thi công nối dài cửa xả rãnh thoát nước dọc đến vị trí cửa cống Đê Bọc (dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2024); đồng thời, đề nghị UBND thị xã Việt Yên chỉ đạo có giải pháp thoát nước phía hạ lưu cống Đê Bọc để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, tránh ngập úng như hiện nay.

Cử tri xã Hương Mai, thị xã Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh tiếp tục xem xét cứng hóa, nâng cấp tuyến kênh 3 đoạn qua các xã: Việt Tiến, Hương Mai, Trung Sơn, thị xã Việt Yên để phục vụ việc sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

Tuyến kênh 3 (kênh N3) là kênh đất có chiều dài 21,0 km do Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương quản lý, qua các xã: Việt Tiến, Hương Mai, Trung Sơn thị xã Việt Yên. Ngày 23/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND về việc phân bổ kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2024, theo đó thực hiện cải tạo, nâng cấp kênh và công trình trên Kênh tưới N3 đoạn từ K12+650 đến K19+050 với chiều dài 3,4 km, giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương làm chủ đầu tư. Hiện nay, Công ty đang lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình; dự kiến công trình khởi công trong năm 2024; hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Cử tri xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên phản ánh: Đường tỉnh 297 đoạn từ xã Phúc Sơn đi xã Việt Ngọc mặt đường nhỏ hẹp, hiện đã xuống cấp (đoạn đường này đi qua Khu công nghiệp Phúc Sơn). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát, sửa chữa, mở rộng tuyến đường trên, tạo thuận lợi cho phương tiện ra vào Khu công nghiệp Phúc Sơn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

Năm 2023, Sở GTVT đã thực hiện và hoàn thành dự án "Sửa chữa nền, mặt đường và công trình trên tuyến ĐT.297 đoạn Km3+00-Km8+00". Hiện nay, đoạn Km0+00 - Km3+00 chưa được sửa chữa có tình trạng một số vị trí nền, mặt đường bị hư hỏng, xuống cấp như ý kiến của cử tri.

UBND tỉnh đưa dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp tuyến ĐT.297 vào dự thảo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1) để triển khai thực hiện, khắc phục những bất cập hiện nay, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là khi Khu công nghiệp Phúc Sơn đi vào hoạt động.

Cử tri các xã: Ngọc Châu, Ngọc Văn, huyện Tân Yên đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trong việc thi công dự án đường nối quốc lộ 37- 17 đi huyện Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) đoạn qua địa bàn các xã: Ngọc Châu, Ngọc Văn, khắc phục một số tồn tại sau thi công như sau:

(1) Đường mới đi qua các tuyến đường của một số thôn (đường dân sinh, đường nội đồng) hiện cao hơn khoảng 1m gây khó khăn cho việc đi lại của người dân.

(2) Quá trình thi công để nước tràn ngập các cánh đồng, làm sập nhiều kênh tưới của xã, hiện các cánh đồng phía sau không lấy được nước sản xuất. Công qua đường cao hơn so với máng tiêu, không thoát được nước.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban QLDA đã phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị thi công kiểm tra thực tế hiện trường để xem xét giải quyết các kiến nghị của cử tri với kết quả giải quyết như sau:

Đến nay, các vị trí giao cắt với đường ngang dân sinh đã được thi công vượt nổi đảm bảo êm thuận, thuận tiện cho nhân dân đi lại. Các vị trí mương đất, cống đã được nạo vét, khơi thông, một số vị trí mương bị sập và xây đắp nổi mương hoàn trả đã được xây hoàn thiện đảm bảo việc tiêu, thoát nước.

Cử tri các xã: Tiến Thắng, Tam Tiến, Canh Nậu, huyện Yên Thế phản ánh: Tuyến đường tỉnh 294B đoạn qua các xã nêu trên, các cống ngang đặt chày trực tiếp xuống ruộng phía đối diện, khi trời mưa nước chảy gây xói mòn, đất đá trôi xuống ruộng canh tác của nhân dân, ảnh hưởng đến sản xuất; nhiều điểm trên tuyến đường taluy bị sạt lở gây khó khăn cho đi lại, nguy cơ mất an toàn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm khắc phục.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh chủ trì, phối hợp UBND huyện Yên Thế xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

* Đối với kiến nghị "các cống ngang đặt chày trực tiếp xuống ruộng phía đối diện, khi trời mưa nước chảy gây xói mòn, đất đá trôi xuống ruộng canh tác của nhân dân, ảnh hưởng đến sản xuất": Ban QLDA đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất và CCN huyện Yên Thế; UBND các xã Tiến Thắng, xã Tam Tiến, xã Canh Nậu kiểm tra, rà soát hiện trường để xác định, đề xuất xem xét đối với tình trường hợp. Đến nay, các vị trí cống, mương thoát nước đã được nạo vét, khơi thông đảm bảo tiêu, thoát nước.

* Đối với kiến nghị "Nhiều điểm trên tuyến đường taluy bị sạt lở gây khó khăn cho đi lại, nguy cơ mất an toàn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm khắc phục": Đoạn tuyến từ Km22+00 - Km42+066 thuộc địa phận các xã Tam Tiến, Canh Nậu và Đồng Tiến của huyện Yên Thế được mở mới đi qua địa hình đồi núi, mái taluy nền đường thiết kế nền đào sâu (có nhiều bậc cơ). Đến nay, đoạn tuyến đã thi công cơ bản xong nền, mặt đường BTN và các công trình thoát nước (còn lại đoạn Km38+852 - Km39+00 chưa hoàn thành do nguyên nhân phát sinh sạt trượt mái taluy nền đường và đoạn Km42+066 - Km42+162,74 thuộc địa phận huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên). Thời gian vừa qua, thời tiết mưa nhiều do đó nhiều đoạn xảy ra hiện tượng sạt lở cục bộ mái taluy đường với nguyên nhân được xác định do địa chất công trình không đồng nhất (đá lẫn đất, lớp đá nghiêng, mạch nước ngầm, đá bị phong hóa...) nước mưa ngấm gây ra vết nứt và sạt trượt mái taluy đường. Để khắc phục tình trạng sạt lở cục bộ trên từng đoạn, Ban QLDA đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra hiện trường, nghiên cứu giải pháp thiết kế xử lý



khắc phục để ổn định taluy nền đào, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công và khai thác sau này. Hiện nay, Ban QLDA và đơn vị thi công đang thực hiện hốt đất sụt, đào hạ mái taluy trên từng đoạn và cắm biển cảnh báo cảnh báo nguy hiểm, bố trí người đảm bảo giao thông để đảm bảo an toàn và tránh bị sạt lở tiếp khi mưa bão. Đồng thời, chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế xử lý sạt trượt để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Sau khi hồ sơ được thẩm định, phê duyệt, UBND huyện Yên Thế tiếp tục triển khai công tác bồi thường GPMB cho các hộ dân đối với phần diện tích chiếm dụng bổ sung theo giải pháp thiết kế được duyệt theo quy định.

Cử tri các xã: Tân Lập, Nam Dương, Đèo Gia, huyện Lục Ngạn phản ánh: Đường tỉnh 291B đoạn qua các xã trên hiện nhiều đoạn đã xuống cấp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có phương án sửa chữa và nâng cấp, mở rộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

UBND tỉnh đã đưa dự án cải tạo, nâng cấp ĐT291B (trong đó có xây dựng cầu cứng qua khu vực ngấm suối Sâu) vào dự thảo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1).

Cử tri thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng phản ánh: Đoạn đường tỉnh 299 từ ngã tư giao cắt với đường tỉnh 293 đến trụ sở UBND thị trấn Tân Dân (cũ) có nhiều phương tiện đi lại, nhiều điểm giao cắt và trường học nhưng chưa có biển cảnh báo giao thông. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng khảo sát, lắp đặt biển cảnh báo giao thông trên đoạn đường này.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 28/8/2024, Sở Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp với huyện Yên Dũng kiểm tra thực tế hiện trường thống nhất bổ sung 01 biển cảnh báo "người đi bộ cắt ngang" và 01 biển "cấm xe ô tô tải" theo giờ hướng từ QL.31 đi ĐT.293. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình sửa chữa, xử lý đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh; theo kế hoạch sẽ triển khai lắp đặt bổ sung các biển báo và hoàn thành trong tháng 11/2024.

Cử tri xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa đề nghị: Cơ quan chức năng duy trì việc chiếu sáng tại khu vực cầu Đông Xuyên - Mai Đình và khảo sát, lắp đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư gần chân cầu để đảm bảo an toàn giao thông.

* Về việc duy trì chiếu sáng tại khu vực cầu Đông Xuyên - Mai Đình (ĐT.295): Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 7222/UBND-KTN ngày 21/12/2023, hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh được giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư và quản lý, vận hành. Sở Giao thông vận tải đã phối hợp UBND huyện Hiệp Hòa kiểm tra, xác định nguyên nhân xảy ra sự cố mất điện hệ thống chiếu sáng là do mất trạm dây dẫn cấp điện. UBND huyện đã giao Trung tâm Quản lý trật tự Giao thông, Xây dựng và Môi trường phối hợp với đơn vị thi công thực hiện khắc phục, sửa chữa và hoàn thiện đóng điện trở lại cho một về bên phải tuyến xong trước ngày 25/8/2024. Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để thực hiện sửa chữa, khắc phục về còn lại của hệ thống đèn chiếu sáng trên cầu.

* Về việc khảo sát, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư gần chân cầu (ĐT.295) để đảm bảo giao thông: Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100-Km69+100) đã được UBND huyện Hiệp Hòa quyết định đầu tư tại Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 27/12/2022, trong đó đã thiết kế hệ thống đèn tín hiệu tại vị trí cuối tuyến giao với đường tỉnh 295 cũ tại chân cầu Mai Đình. Hiện nay, gói thầu xây lắp đang triển khai thi công, khối lượng đạt khoảng 50%, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025. Sau khi dự án hoàn thành sẽ góp phần điều tiết và đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại nút giao này.

Cử tri xã Tiên Nha, huyện Lục Nam phản ánh: Năm 2023, Nhà nước đầu tư xây dựng, nâng cấp quốc lộ 31 đến nay đã hoàn thành. Tuy nhiên còn tồn tại một số bất cập như: Hệ thống thoát nước bố trí không hợp lý, đoạn khu vực cống nhà máy gạch Thiên Phú (xã Tiên Nha) nếu trời mưa to gây sạt lở, úng ngập... Đề nghị UBND tỉnh kiến

nghị Bộ Giao thông vận tải có giải pháp khắc phục tình trạng trên.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 2256/SGTVT-QLCL ngày 20/8/2024 về việc giải quyết đơn kiến nghị của chính quyền địa phương và công dân liên quan đến dự án: Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang, gửi chủ đầu tư dự án (Ban QLDA 3 - Cục đường bộ Việt Nam).

Ngày 27/8/2024, Ban Quản lý dự án 3 - Cục Đường bộ Việt Nam có Công văn số 914/BQLDA3-PID2-PID4, trong đó nêu rõ: *Đối với ý kiến cử tri xã Tiên Nha, huyện Lục Nam về tồn tại, bất cập của hệ thống thoát nước đoạn qua khu vực cống nhà máy gạch Thiên Phú (xã Tiên Nha) nếu trời mưa to gây sạt lở, úng ngập... và cử tri thôn Cẩm Nang, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam về cống Ba Cỏ, nếu trời mưa to sẽ gây sạt lở vào đến mép đường: Hai nội dung trên Ban QLDA3 đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế rà soát, đề xuất phương án xử lý vào hồ sơ TKBVTC phân bổ sung QL.31 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

Theo kế hoạch của chủ đầu tư, phần bổ sung dự án sẽ được triển khai thi công vào tháng 11/2024 và hoàn thành vào tháng 3/2025. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư dự án để sớm giải quyết kiến nghị của cử tri.

Cử tri xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng đề nghị:

(1) Cơ quan chức năng khảo sát, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông trên tuyến quốc lộ 17, đoạn Km 8 vì lưu lượng phương tiện tham gia giao thông lớn, nguy cơ mất an toàn giao thông.

(2) Cơ quan chức năng thường xuyên cắt, tỉa cây hai bên lề đường đoạn từ nút giao quốc lộ 17 và quốc lộ 37 đi cầu Đông Sơn để đảm bảo tầm nhìn cho người tham gia giao thông.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

(1) Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với UBND huyện Yên Dũng và thống nhất UBND huyện Yên Dũng nghiên cứu, bố trí kinh phí lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại vị trí nêu trên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 31/8/2021. Để giải quyết tình trạng nêu trên, UBND huyện đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện:

- Tổ chức lắp đặt các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông tạm thời như: gỗ giảm tốc, biển báo an toàn giao thông, biển hạn chế tốc độ qua nút giao... Đến nay, việc lắp đặt bổ sung các biện pháp tạm thời đảm bảo an toàn giao thông đã được hoàn thành.

- Tổ chức rà soát dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.398 từ Đông Việt đi thị trấn Nham Biền và tuyến QL.17 từ Cống Kem đi Tiên Phong, làm cơ sở báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông (đèn xanh, đỏ) tại nút giao nêu trên vào dự án đang thực hiện.

(2) Hiện nay, trên tuyến đường ĐH.1B (đoạn từ Việt Yên đi cầu Đông Sơn thuộc địa phận huyện Yên Dũng) có dải phân cách và hai bên lề đường tình trạng cây cỏ đại che khuất tầm nhìn, đặc biệt tại một số điểm quay đầu xe trên tuyến gây nguy cơ mất an toàn giao thông. Sau khi kiểm tra, UBND huyện Yên Dũng đã chỉ đạo UBND xã Tiên Phong tổ chức cắt tỉa cây xanh trên dải phân cách xung quanh khu vực những điểm quay đầu xe trên tuyến để đảm bảo an toàn giao thông. Đến nay, việc xử lý đã được hoàn thành. Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện khẩn trương triển khai thực hiện dự án duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thuộc Kế hoạch bảo trì các công trình đường bộ huyện Yên Dũng năm 2024 theo Quyết định số 9265/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (tại dự án thực hiện công tác cắt cỏ, bạt lề trên hành lang an toàn giao thông các tuyến đường huyện trên địa bàn).

UBND thị xã Việt Yên đã chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND phường Văn Trung huy động nhân dân và các tổ chức chính trị-xã hội thực hiện "Ngày Chủ nhật xanh" cắt tỉa cây hai bên đường đoạn từ nút giao quốc lộ 17 và quốc lộ 37 đi cầu Đông Sơn để đảm bảo mỹ

quan cũng như tầm nhìn cho người tham gia giao thông.

Cử tri một số xã trên địa bàn huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát việc đo vẽ bản đồ, cắm mốc và quản lý ranh giới đối với diện tích giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý, hiện đang có diện tích chồng lấn với diện tích đất rừng của người dân.

- Đối với diện tích Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý tại thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở TN&MT, UBND huyện Lục Ngạn, Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn, Công ty TNHH HTV Lâm nghiệp Lục Ngạn, UBND xã Kiên Lao tiến hành kiểm tra, rà soát công tác quản lý nhà nước về đất đai, công tác giao, nhận đất lâm nghiệp, công tác đo đạc, lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn tại địa bàn xã Kiên Lao. Kết quả: Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn đã thực hiện cắm mốc đúng theo ranh giới được giao theo Quyết định của UBND tỉnh khi giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý (tại các Quyết định: Số 429/QĐ-UBND ngày 11/12/2012; số 471/QĐ-UBND ngày 13/9/2013; số 328/QĐ-UBND ngày 16/6/2017); diện tích đất các hộ có kiến nghị hiện đang canh tác (trồng Vải thiếu hoặc Nhãn, Bưởi, Cam, Đào, Bạch đàn...) đều không có GCN quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ, tài liệu gì chứng minh nguồn gốc diện tích đất này là của mình.

UBND tỉnh đã có Công văn số 116/UBND-KTN ngày 09/01/2024 về kiểm tra, xác định hiện trạng, nguồn gốc đất của các hộ dân thuộc thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, trong đó giao: "UBND huyện Lục Ngạn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục kiểm tra, xác định hiện trạng, nguồn gốc đất của các hộ thuộc thôn Khuôn Thần, xã Kiên Lao hiện đang nằm trong diện tích quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn; từ đó đề xuất biện pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật". Ngày 20/3/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1360/UBND-NN về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; xử lý tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm rừng và đất lâm nghiệp; theo đó yêu cầu UBND huyện Lục Ngạn thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện để tập trung chỉ đạo, xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng chéo... đất lâm nghiệp trên địa bàn. Hiện nay, UBND huyện Lục Ngạn đang tổ chức triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với diện tích Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn quản lý tại thôn Suối Chạc, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn: Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng TN&MT, Hạt Kiểm lâm, UBND xã Phong Vân, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và các Trưởng ban ngành, đoàn thể thôn Suối Chạc đi hiện trường để đối chiếu giữa bản đồ và thực địa, kiểm tra, rà soát, xác định rõ ranh giới thửa đất đã được cấp GCN quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn với đất của các hộ dân thôn Suối Chạc bằng cách sử dụng Smart phone đã tích hợp bản đồ để đi theo đường ranh giới và sử dụng máy định vị GPS để bấm một số tọa độ các điểm đo, dùng sơn đánh dấu để đảm bảo tính chính xác của đường ranh giới (đã đi xác định ranh giới trên các khoảng 5, 10, 6, 14, 16, 13, 17). Kết quả: Việc giao đất, giao rừng và cấp GCN quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn có bản đồ điểm đo ranh giới, có tọa độ mốc giới cụ thể, rõ ràng; việc quản lý diện tích đất rừng được giao của Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn là đúng theo các Quyết định giao đất, giao rừng, cấp GCN quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Bắc Giang cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn.

Hiện nay ranh giới đất rừng phòng hộ đã được cấp GCN quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn tại thôn Suối Chạc, UBND xã Phong Vân đã rõ ràng và UBND huyện Lục Ngạn đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn lấy đó làm căn cứ để xác định việc đo đạc và làm các thủ tục để nghị cơ quan chức năng cấp GCN quyền sử dụng đất cho nhân dân trong thôn Suối Chạc đối với những diện tích

nằm ngoài ranh giới đất rừng phòng hộ. Tuy nhiên, hiện nay thôn Suối Chạc có 99 hộ gia đình, 462 nhân khẩu, trong khi đó diện tích đất ở, đất vườn, đất ruộng và các khe suối chỉ có khoảng 120 ha, còn lại là đất rừng phòng hộ nên người dân thiếu đất sản xuất, đặc biệt là không có đất để trồng rừng kinh tế. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, nghiên cứu để xuất chuyển diện tích 90,02 ha từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất tại thôn Suối Chạc, xã Phong Vân trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để quản lý theo quy định.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Cử tri xã Quang Tiến, huyện Tân Yên phản ánh: Theo quy định của pháp luật về chính sách ưu đãi người có công, hiện nay chế độ điều dưỡng người có công được phân làm 2 loại: Điều dưỡng 01 năm/01 lần và 02 năm/01 lần. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định để các đối tượng cũng được hưởng chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe 01 năm/01 lần.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh "Quy định hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe; hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang", dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX tại kỳ họp cuối năm 2024. Nghị quyết có hiệu lực kể từ năm 2025.

PHẦN II NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI ĐANG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

1. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC:

1. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Cử tri thị xã Việt Yên: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan và UBND huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) phối hợp xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu (nay là TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu) đã được Ban Quản lý các KCN tỉnh bồi thường bằng đất ở (bàn giao đất ở năm 2009) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường ngoài Khu công nghiệp Quang Châu (kỳ 9).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 12/6/2024, UBND thị xã Việt Yên tổ chức Hội nghị xem xét tháo gỡ vướng mắc liên quan đến cấp GCNQSD cho 11 hộ dân TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu.

Ngày 05/8/2024, UBND thị xã có Báo cáo số 728/BC-UBND về vướng mắc, khó khăn liên quan cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân sử dụng đất tại TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Ngày 06/8/2024, UBND thị xã ban hành Tờ trình số 260/TTr-UBND về việc tháo gỡ vướng mắc, khó khăn liên quan cấp GCNQSD đất cho một số hộ dân sử dụng đất tại TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với UBND thị xã Việt Yên để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan cấp GCNQSD đất cho 11 hộ dân TDP Núi Hiếu, phường Quang Châu. Hiện UBND thị xã Việt Yên đang tiếp tục xin ý kiến các sở, ngành của tỉnh để xem xét, giải quyết dứt điểm ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Cử tri xã Trung Sơn, huyện Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Công ty cổ phần Đầu tư Golf Trường An xây hệ thống mương cứng vòng quanh sân golf, xử lý nước thải để không làm ảnh hưởng đến môi trường và cây trồng quanh sân golf; đồng thời chỉ đạo sở, ngành chuyên môn xem xét kiểm tra, xử lý tình trạng nước thải của sân golf chảy ra có màu vàng chưa được xử lý, người dân đã có ý kiến nhiều lần nhưng chưa được xem xét, giải quyết (kỳ 14).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã Việt Yên đã giao cơ quan chuyên môn phối hợp với Sở TN&MT kiểm tra làm việc với chủ đầu tư dự án sân Golf và yêu cầu khắc phục các nội dung nêu trên; việc nước từ sân Golf chảy ra có màu vàng là do đất đá kèm theo nước mưa chảy xuống. Đối với các nội dung công dân có ý kiến, Công ty Golf Trường An đã phối hợp với UBND xã Trung Sơn thực hiện cải tạo nâng cấp cống

trần, nạo vét kênh mương, làm cống, xây rãnh thoát nước xung quanh khu vực sân Golf để đảm bảo việc tiêu thoát nước bên ngoài dự án, cụ thể: Công ty đã và đang triển khai các công việc như: Đào cải tạo nâng cấp cống tràn khu nghĩa trang thôn Nhảm Chợ, xã Trung Sơn; làm mới tuyến cống hộp KT 800x800, dài 55m tại ngã tư Tân Sơn; hoàn thành nạo vét mương thôn Đồng, mương tiếp giáp hồ Tân Sơn và đang tiếp tục triển khai, nâng cấp đường lên nghề thôn Đồng, xã Trung Sơn.

Làm mới cống hộp KT 800x800 từ miệng cửa xả ra mương chính phía trước nhà văn hóa thôn Sơn Hải, chiều dài tuyến cống khoảng 100m, UBND xã Trung Sơn đã làm việc thống nhất với Ban lãnh đạo thôn Sơn Hải và các hộ dân để đồng thuận cho Công ty sử dụng đất vườn làm đường thi công. Tuy nhiên, người dân chưa đồng thuận. Do đó, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với UBND xã Trung Sơn và Ban lãnh đạo thôn Sơn Hải tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận để Công ty sớm triển khai thực hiện dự án.

Ngày 12/8/2024, UBND thị xã Việt Yên ban hành Công văn số 3201/UBND-TNMT về việc giải quyết ý kiến cử tri liên quan hoạt động của dự án "sân golf Việt Yên" gửi Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang để nghị tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và các nội dung liên quan đối với Công ty cổ phần Đầu tư golf Trường An, đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo giấy phép môi trường được Bộ TN&MT cấp tại Văn bản số 554/GPMT-BTNMT ngày 26/12/2023.

Ngày 14/8/2024, Sở TN&MT có văn bản số 3434/TNMT-BVMT về việc giải quyết đề nghị của UBND thị xã Việt Yên. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang thanh tra toàn diện dự án "sân golf Việt Yên" theo Quyết định số 155/QĐ-TTr ngày 08/8/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh. Hiện, UBND thị xã Việt Yên đã chỉ đạo Phòng TN&MT tiếp tục phối hợp với đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra dự án "sân golf Việt Yên".

Cử tri xã Canh Nậu, huyện Yên Thế đề nghị: Công ty 559 thi công dự án đường nối QL37 - QL17 đi huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đoạn đi qua xã đã đổ thải ven tuyến đường. Hiện nay mưa lũ nhiều đã trôi đất, đá xuống một số diện tích ruộng và bãi của nhân dân nên không canh tác, sản xuất được. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty 559 khắc phục để nhân dân sản xuất (kỳ 11).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay, Ban QLDA phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị bảo hiểm công trình và nhà thầu thi công hoàn thiện các thủ tục chi trả, hỗ trợ, bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Tổng số có 27 hộ gia đình có ý kiến bị ảnh hưởng bởi dự án, đã thực hiện giải quyết khắc phục và chi trả đến bù, hỗ trợ xong cho 26 hộ gia đình, còn 01 hộ gia đình bà: Triệu Thị Hằng thuộc bản Ao Tuấn, xã Canh Nậu có ý kiến bị nút tường nhà ở do lu nền nền đường gây ra. Đơn vị bảo hiểm công trình đã hoàn thành xong việc kiểm tra, đánh giá hư hại, xác định thiệt hại, hiện đang hoàn thiện các thủ tục để chi trả, đền bù cho hộ gia đình theo quy định.

Cử tri xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên) đề nghị: UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí cứng hóa hệ thống kênh mương tại khu công nghiệp chạy qua địa phận Tăng Tiến, tránh việc tràn nước thải sang diện tích canh tác nông nghiệp của các hộ dân trên địa bàn (kỳ 14).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 16/5/2024, Ban Quản lý các KCN tỉnh tổ chức buổi làm việc với đại diện Phòng Kinh tế thị xã Việt Yên, UBND các phường Tăng Tiến, Hồng Thái và Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long (chủ đầu tư KCN Việt Hàn) để kiểm tra việc tiêu thoát nước tại KCN Việt Hàn.

Ban Quản lý các KCN tỉnh đã ban hành Công văn số 512/KCN-QHXD ngày 20/5/2024 chỉ đạo Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long thực hiện các nội dung như sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy và đầu tư cứng hóa các tuyến kênh chạy qua KCN Việt Hàn, gửi về Ban Quản lý các KCN trước ngày 30/5/2024; đồng thời gửi về Phòng Kinh tế, thị xã Việt Yên, UBND phường Hồng Thái, UBND phường Tăng Tiến để nắm bắt và trả lời ý kiến cử tri. Trong đó, khẩn trương thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh chạy qua KCN Việt Hàn xong trước

ngày 6/6/2024 và triển khai đầu tư cứng hóa các tuyến kênh trên hoàn thành trong năm 2024.

- Hằng năm, phối hợp với UBND phường Tăng Tiến, UBND phường Hồng Thái nạo vét các tuyến kênh tiêu tiếp giáp với KCN Việt Hàn, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời cho toàn khu vực.

- Trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng KCN Việt Hàn mở rộng, Công ty cần tính toán biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, không gây ngập úng khi mưa lớn, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của cử tri trên địa bàn.

*** Kết quả thực hiện của Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long:**

- Đối với nội dung nạo vét, khơi thông dòng chảy, Công ty đã thực hiện xong trong tháng 6/2024.

- Đối với nội dung cứng hóa kênh T6 chảy qua KCN Việt Hàn: Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long đã xây dựng kế hoạch thi công thực hiện cứng hóa kênh T6 và gửi về Ban Quản lý các KCN tỉnh, thời gian Công ty cam kết triển khai thực hiện cứng hóa kênh T6 xong trong quý IV năm 2024.

Trong thời gian tới, Ban Quản lý các KCN tỉnh tiếp tục đôn đốc Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long thực hiện xây dựng cứng hóa các tuyến kênh thoát nước theo quy hoạch được duyệt; giám sát tiến độ thực hiện việc cứng hóa các tuyến kênh thoát nước theo cam kết của Công ty TNHH Phát triển Fuji Phúc Long. Thường xuyên nắm bắt tình hình tiêu thoát nước trong KCN Việt Hàn và khu vực xung quanh KCN, kịp thời có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng KCN khơi thông dòng chảy, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân trên địa bàn.

II. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỶ HỌP THỨ 18:

1. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Cử tri xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đề nghị: UBND tỉnh nghiên cứu đầu tư xây dựng đoạn đường từ đường tỉnh 294 (hoặc đường liên xã giáp Khu công nghiệp Phúc Sơn) kết nối vào đường vành đai 5, tạo thuận lợi giao thông đi lại cho người dân và các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Phúc Sơn.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư đoạn nối giữa tuyến đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa phận tỉnh Thái Nguyên) với ĐT.294, tỉnh Bắc Giang do Ban QLDA ĐTXD các CTGT, NN tỉnh thực hiện; UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 121/TB-UBND ngày 28/3/2024 thống nhất đầu tư theo phương án xây dựng tuyến đường gom bên phải đường vành đai 5 (theo chiều từ Thái Nguyên đi Bắc Giang) với quy mô đường cấp III đồng bằng, kéo dài kết nối đến đường vào Khu công nghiệp Phúc Sơn, chiều dài khoảng 2,6 km. Tuy nhiên, hiện chưa triển khai thực hiện được do vướng mắc liên quan đến quy hoạch tuyến đường.

Để đáp ứng yêu cầu kết nối không gian giữa các khu vực trong tỉnh, giữa tỉnh Bắc Giang với các tỉnh lân cận, trong đó có kết nối ĐT.294 khu vực huyện Tân Yên với tỉnh Thái Nguyên (thông qua tuyến đường Vành đai 5), UBND tỉnh có Công văn số 552/UBND-KTN ngày 01/8/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải đề nghị đầu tư tuyến đường Vành đai 5, xác định tim tuyến, quy mô, phạm vi GPMB tuyến chính đường Vành đai 5 và cho phép địa phương đầu tư xây dựng đường gom bằng nguồn vốn của địa phương.

Cử tri các xã: Ngọc Châu, Ngọc Vân, huyện Tân Yên đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trong việc thi công dự án đường nối quốc lộ 37- 17 đi huyện Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) đoạn qua địa bàn các xã: Ngọc Châu, Ngọc Vân, khắc phục một số tồn tại sau thi công như sau:

Đoạn qua địa phận thôn Hợp Tiến, xã Ngọc Vân không có máng thoát nước mà thoát trực tiếp vào ao, làm ảnh hưởng tới việc nuôi trồng thủy sản của hộ dân. Bên trái tuyến từ đường tỉnh 295 đi xã Song Vân (đoạn từ nhà ông Bùi Văn Điều đến nhà ông Nguyễn Văn Hợp thôn Hợp Tiến) không có máng thoát nước gây ngập úng cục bộ mỗi khi mưa, làm ảnh hưởng tới sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. UBND xã Ngọc Vân đề nghị khắc phục nhiều lần tuy nhiên chủ đầu tư và đơn vị thi công chưa thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban QLDA đã phối hợp với nhà thầu thi công, chính quyền địa phương và các hộ dân thôn Hợp Tiến, xã Ngọc Vân nắm độc tuyến đường dọn dẹp thanh thải đất do người dân đổ lấp mương đất để khơi thông dòng chảy, đắp mương qua ao nhà ông Điều đầu vào cống của dự án để nước không chảy vào ao nuôi thủy sản của hộ gia đình; Ban QLDA đã báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung cống đường ngang dân sinh tại Km6+376TT (đường ngang nằm giữa hộ nhà ông Hợp và nhà ông Điều) và đào mương đất đoạn qua nhà ông Hợp đang xây dựng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thi công được do hộ gia đình ông Hợp không cho đào để lấp cống vị trí đường ngang dân sinh và đào mương đất. Hiện nay, Ban QLDA đang phối hợp với UBND huyện Tân Yên và chính quyền xã Ngọc Vân vận động hộ gia đình ông Hợp đồng thuận phương án để triển khai thi công. Dự kiến giải quyết xong trong tháng 11/2024.

Cử tri xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang đề nghị: UBND tỉnh xem xét mở rộng đường tỉnh 295 đoạn từ xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam đi thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang để tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân.

Để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trên tuyến ĐT.295 đoạn từ ngã tư Bảo Sơn (giao với QL.37) đến ngã tư TT Vôi (giao với QL.1), thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện và hoàn thành việc sửa chữa hệ thống thoát nước, thăm bề tổng nhựa mặt đường đảm bảo êm thuận. Trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, ngày 16/10/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2026 -2030 tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 1), trong đó đã đưa dự án đầu tư mở rộng tuyến ĐT295 đoạn từ xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam đi thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (Km3-Km17) vào trong Kế hoạch.

Cử tri huyện Hiệp Hòa phản ánh: Tuyến đề tả Cầu qua địa phận xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa đoạn từ Km 25+300 đến Km 27+00 đã xuống cấp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, có phương án khắc phục để đảm bảo an toàn tuyến đề và thuận tiện cho người tham gia giao thông.

Đoạn đề cử tri huyện Hiệp Hòa đề nghị kiểm tra, có phương án khắc phục với chiều dài 1,7km (tương ứng từ K25+300 đến K27+000 đề tả Cầu) thuộc các thôn Châu Lỗ và Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Mặt đoạn đề trên được đầu tư cứng hóa bằng bê tông năm 2000 với bề rộng mặt đề B = (4÷5) m, hiện nay mặt đề xuất hiện nhiều vết nứt (dọc, ngang), nhiều ổ gà tại nhiều vị trí thuộc đoạn đề trên, gây khó khăn cho nhân dân khi tham gia giao thông trên đề. Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Tờ trình số 162/TTr-SNN ngày 03/7/2024 gửi Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và PTNT) để xuất thực hiện sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đề đoạn từ K24+350-K27+000 chiều dài khoảng 2,65 km trong kế hoạch năm 2025.

Cử tri các xã: Đức Giang, Cảnh Thụy, Đông Phong, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện việc tu bổ, nạo vét các kênh tưới tiêu liên xã thuộc trạm bơm Tư Mại, trạm bơm Ghênh Nghệ chảy qua địa bàn các xã nêu trên, hiện có tình trạng bồi lắng, rác thải,... gây ách tắc dòng chảy, ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tuyến kênh tiêu N2, N3 và kênh tiêu chính Trạm bơm Cổ Pháp có nhiệm vụ tiêu úng cho 3.793 ha diện tích lưu vực thuộc 03 xã Đức Giang, Cảnh Thụy, Đông Phong huyện Yên Dũng, do Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương quản lý. Hiện nay các tuyến kênh tiêu đã xuống cấp, lòng kênh bị bồi lắng, gây ách tắc dòng chảy. Để thực hiện công tác tu bổ, nạo vét các tuyến kênh tiêu này cần nguồn kinh phí rất lớn, khoảng 4,5 tỷ đồng. Do nguồn kinh phí miễn thu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương rất hạn chế, không bố trí được kinh phí để đầu tư. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Công ty để xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2025 để triển khai thực hiện.

Cử tri xã Trí Yên, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu úng cho diện tích canh tác thuộc khu Nam, địa phận thôn Tân Phương, xã Trí Yên để tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân.

Cánh đồng khu Nam xã Trí Yên nằm trong vùng đề bồi Trí Yên có diện tích khoảng 300 ha, hiện chưa có trạm bơm tiêu thoát nước, khi có mưa lớn, nước trong đồng không tiêu thoát được kịp, gây ngập úng cho khu vực. Trạm bơm tiêu Trí Yên đã được đề xuất xây dựng trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Để có cơ sở triển khai thực hiện xây dựng Trạm bơm tiêu Trí Yên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị UBND huyện Yên Dũng nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện. Hiện nay, UBND huyện Yên Dũng đang rà soát để lập chủ trương đầu tư công trình trên. Dự kiến tháng 11/2024 sẽ lập xong; trình HĐND huyện Yên Dũng vào tháng 12/2024.

Cử tri xã Đông Việt, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh xem xét đầu tư cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 299, đoạn từ Km 0 đến bến phà Đông Việt vì hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, gây nguy cơ mất an toàn giao thông.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ tiến hành xử lý, khắc phục ngay các vị trí hư hỏng mặt đường có ổ gà sâu trên đoạn từ Km0 đến bến phà Đông Việt để đảm bảo ATGT và phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Đồng thời, đã báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận danh mục dự án sửa chữa định kỳ để sửa chữa, tăng cường đồng bộ kết cấu mặt đường đoạn tuyến nêu trên trong kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025.

PHẦN III CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ GIẢI TRÌNH, THÔNG TIN

I. KIẾN NGHỊ TỪ CÁC KỶ HỌP TRƯỚC:

1. Lĩnh vực văn hóa-xã hội

Cử tri các xã: Kim Sơn, Biện Động, Phú Nhuận, Tân Hoa, Đèo Gia, Sa Lý, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh quan tâm mở rộng diện tích trường học sau khi dồn điểm trường lẻ (kỳ 14)

Kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo 107/BC-HĐND ngày 03/7/2024: Chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ nhu cầu xây mới, mở rộng các cơ sở giáo dục. Quan tâm cải tạo, sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo những điều kiện tối thiểu, cấp thiết phục vụ hoạt động tại các trường học.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

Huyện Lục Ngạn có 93 trường học công lập trực thuộc (32 trường MN, 31 trường TH, 26 trường THCS, 02 trường THPTCS, 02 trường PT DTBT THCS), trong đó tại 6 xã: Sa Lý, Đèo Gia, Kim Sơn, Phú Nhuận, Biện Động, Tân Hoa có 17 trường học. Mặc dù là huyện miền núi kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn song qua các thời kỳ, Đảng bộ, chính quyền huyện Lục Ngạn luôn dành sự quan tâm chăm lo đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo, trọng tâm là ưu tiên huy động nhiều nhất các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, kiên cố hóa, chuẩn hóa hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học, đến nay đã có 91/93 trường học đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 17/17 trường học thuộc 6 xã nêu trên); tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học toàn huyện đạt 91,74%, nhờ đó đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân. Song, do đều là các xã miền núi, vùng cao, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, cơ sở vật chất trường lớp học đã được ưu tiên sớm đầu tư đạt chuẩn và kiên cố hóa (theo quy định tiêu chí từ các giai đoạn trước), nhiều xã có các điểm trường khu lẻ nên đến nay điều kiện cơ sở vật chất phòng lớp học, diện tích đất của một số trường học cần được đầu tư nâng cấp cho phù hợp với các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn mới.

Để đáp ứng yêu cầu trên, thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HU ngày 21/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Ngạn về nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học thuộc huyện quản lý giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công

đến năm 2025, huyện Lục Ngạn đã quan tâm huy động, bố trí nguồn lực từ các cấp để đầu tư tăng cường, cải thiện cơ sở vật chất cho các trường học tại 6 xã, cụ thể: Đà và đang đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp 56 phòng lớp học, phòng chức năng cho các trường (Tân Hoa 20; Biển Động 13; Đèo Gia 11; Sa Lý 08; Phú Nhuận 04), đồng thời chỉ đạo các xã Biển Động, Tân Hoa, Đèo Gia... có kế hoạch mở rộng diện tích đất cho các trường chưa đảm bảo về diện tích theo quy định với tổng kinh phí trên 45,3 tỷ đồng. Nhìn chung, các trường học trên địa bàn huyện và tại 6 xã hiện nay đều đảm bảo đủ phòng lớp học cho con em địa phương học tập, không xảy ra tình trạng thiếu phòng lớp học ở mức cấp thiết. Tuy nhiên, do số trường học trực thuộc nhiều, trong khi ngân sách của địa phương còn rất hạn hẹp nên việc đầu tư cho các trường đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo các quy định hiện hành còn gặp rất nhiều khó khăn và cần có kế hoạch, lộ trình.

Trong thời gian tới, thực hiện chủ trương, kế hoạch và sự chỉ đạo chung của tỉnh, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các chương trình mục tiêu, UBND huyện Lục Ngạn sẽ tiếp tục đề xuất với cấp trên và chỉ đạo ngành Giáo dục, UBND các xã quan tâm ưu tiên lập danh mục các dự án, huy động, bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phòng lớp học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ và mở rộng diện tích đất cho các nhà trường (sau khi sắp xếp, dời các điểm trường khu lẻ về khu chính), đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn mới theo quy định, đặc biệt là sau khi đơn vị hành chính mới là thị xã Chủ và huyện Lục Ngạn đi vào hoạt động.

II. KIẾN NGHỊ TRƯỚC, SAU KỲ HỌP THỨ 18:

1. Lĩnh vực pháp chế

Cử tri phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên đề nghị UBND tỉnh:

(1) Rà soát, sửa đổi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay.

(2) Rà soát, sửa đổi tiêu chuẩn trường thôn cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay, nhất là khi thực hiện chủ trương nâng tỷ lệ trường thôn là đảng viên, chuẩn bị trước một bước cho kỳ bầu cử trường thôn đầu năm 2025.

(1) Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh là Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Hiện nay Thông tư này vẫn còn hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ đã 02 lần xin ý kiến các địa phương tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố để thay thế 03 Thông tư (Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ có văn bản tham gia góp ý một số nội dung trong dự thảo Thông tư để phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đến nay Bộ Nội vụ vẫn chưa hoàn chỉnh và ban hành Thông tư thay thế cho nên Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang vẫn có hiệu lực thi hành. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ sẽ tiến hành tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Quyết định của UBND tỉnh về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND) khi có Thông tư mới của Bộ Nội vụ.

(2) UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ đối chiếu, rà soát với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP về hướng dẫn thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Qua đối chiếu rà soát về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ, thời điểm bầu

và quy trình bầu cử trường thôn, tổ dân phố cho thấy: Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ, thời điểm bầu cử trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố vẫn cơ bản như Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Về quy trình bầu cử trường thôn, tổ dân phố thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ngày 02/8/2024, Sở Nội vụ tổ chức hội nghị gồm đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh, lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố để xin ý kiến về việc bầu cử trường thôn, tổ dân phố. Tại hội nghị các ý kiến đã thống nhất: trong khi Trung ương chưa có hướng dẫn mới, về tiêu chuẩn trường thôn, tổ dân phố và thời điểm bầu cử trường thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định hiện hành (Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ sẽ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Trung ương và phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy để có văn bản hướng dẫn bầu cử trường thôn, tổ dân phố sớm nhất có thể.

Cử tri các xã: Phong Minh, Nam Dương, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền bổ sung chức danh phó trường ban tuyên giáo đảng ủy xã vào chức danh ban chuyên trách và có chế độ thù lao đối với chức danh này.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", ngày 30/5/2018, Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 47- KH/TU về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, trong đó chủ trương tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, chỉ bố trí 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm công tác Đảng (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy, Phó Ban Tổ chức đảng ủy, Văn phòng đảng ủy). Còn công tác Tuyên giáo là nhiệm vụ (không tính là chức danh) được giao cho Thường trực đảng ủy (Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực) đảm nhiệm thực hiện.

Trong thực tiễn tình hình chế độ thi tinh vẫn đang thực hiện theo chủ trương trên.

Cử tri xã Quang Tiến, huyện Tân Yên phân ánh: Hiện nay trên địa bàn huyện xuất hiện một nhóm đối tượng có dấu hiệu lừa đảo bằng hình thức mời tham gia hội nghị, hội thảo nhằm dụ dỗ, lôi kéo người dân mua cổ phần tham gia "mạng xã hội kiểu mới" thay thế các "mạng xã hội kiểu cũ" với lời hứa chi trả lãi suất 10%/năm. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường, làm rõ và có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

Ngay sau khi tiếp nhận phản ánh của người dân trên địa bàn về hoạt động có dấu hiệu "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp nhận, xử lý thông tin, làm rõ hành vi của các đối tượng. Qua điều tra, xác minh và làm việc trực tiếp với người dân phản ánh, xác định: Nội dung hoạt động trên đã diễn ra từ năm 2023, có 02 người ngoại tỉnh đến địa bàn huyện Tân Yên kêu gọi 08 công dân trên địa bàn tham gia đầu tư đồng tiền ảo "VDC". Xác minh trong số 08 công dân chưa có công dân nào bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 trường hợp trên không còn lưu trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Việc công dân phản ánh nội dung trên với mục đích để quần chúng nhân dân cảnh giác hơn, đề phòng đối tượng tiếp cận lợi dụng. Lực lượng công an tiếp tục nắm tình hình, bảo đảm ANTT tại địa phương, tuyên truyền, phổ biến các thủ đoạn, phương thức của các loại tội phạm nói chung, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng để nâng cao ý thức, tinh thần cảnh giác của người dân.

Đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, thời gian qua, lực lượng công an đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, nổi bật như: Tổ chức chiến dịch truyền thông tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án "Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên không gian mạng, giai đoạn 2024 - 2030", xây dựng kế

hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về an ninh mạng; ứng xử và phòng tránh thông tin giả, các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng" và tiếp nhận, xác minh xử lý hiệu quả nhiều vụ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, qua đó đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tính từ đầu năm 2024 đến 31/8/2024, lực lượng công an đã tiếp nhận, giải quyết 28 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến sử dụng công nghệ cao, gây thiệt hại hơn 40 tỷ đồng, với các thủ đoạn gồm: Giả danh cơ quan tư pháp, bác sĩ 05 vụ (chiếm 17,9%), đầu tư tài chính 05 vụ (chiếm 17,9%), lừa mua, bán hàng 07 vụ (chiếm 25%), tuyển cộng tác viên làm nhiệm vụ trên mạng 05 vụ (chiếm 17,9%), giả mạo Facebook 02 vụ (chiếm 7,1%) và các hình thức lừa đảo khác 04 vụ (chiếm 14,2%); đã khởi tố 20 vụ với 26 bị can, còn 08 vụ đang xác minh.

* Phương hướng: Dự báo thời gian tới, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp với những phương thức, thủ đoạn tinh vi. Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, Công an tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

(1) Tăng cường công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng nói riêng đến mọi tầng lớp nhân dân. Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên không gian mạng, giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn tỉnh.

(2) Thực hiện tốt vai trò cơ quan Thường trực tham mưu UBND tỉnh, Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ.

(3) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác điều tra xác minh, tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm lừa đảo trên không gian mạng.

(4) Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan đến viễn thông để phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng mạng viễn thông, mạng internet, mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cử tri các xã, thị trấn: Hương Gián, Lãng Sơn, Tân An, huyện Yên Dũng phân ánh: Hiện nay, kinh phí chi hoạt động của Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp xã rất thấp, khó khăn trong tổ chức hoạt động. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, nâng lên cho phù hợp với tình hình thực tế.

Theo Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, theo đó khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội cấp xã (bao gồm cả hoạt động của các đoàn thể thôn, bản, tổ dân phố) giai đoạn 2022-2025 như sau:

a) Xã hành chính loại 1: 85 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban MTTQ xã: 15 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 13 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 9 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

b) Xã hành chính loại 2: 80 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban MTTQ xã: 14,6 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 12,1 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8,5 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

c) Xã hành chính loại 3: 75 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban MTTQ xã: 13,8 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 11,3 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

Bắc Giang là tỉnh miền núi, hiện nay ngân sách địa phương chưa tự cân đối được chi thường xuyên, vẫn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương (tỷ lệ trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương cho tỉnh là 36,5%); hằng

năm ngoài việc bố trí kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; tỉnh phải cân đối bố trí kinh phí thực hiện rất nhiều chế độ chính sách khác do tình ban hành (bao gồm cả các chính sách tỉnh ban hành bố trí mức phụ cấp tăng hơn so với mức Trung ương quy định). Mặt khác giai đoạn 2022-2025 mức hỗ trợ kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp xã đã tăng 21% so với giai đoạn 2017-2021.

Do vậy, đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chủ động sử dụng kinh phí được giao hằng năm tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo hoạt động của tổ chức mình.

Cử tri các xã: Yên Mỹ, Dương Đức, huyện Lạng Giang đề nghị: UBND tỉnh xem xét nâng mức phụ cấp cho trường ban công tác mặt trận khu dân cư lên bằng mức của bí thư chi bộ và trường thôn.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố "Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố...". Căn cứ tình hình thực tế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trong đó mức phụ cấp cho các chức danh: Bí thư chi bộ, trường thôn, trường ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố đã được quan tâm điều chỉnh tăng lên từ 40% - 50% so với Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Theo đó, mức phụ cấp đối với trường ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố hệ số 1,0 và 0,9 mức lương cơ sở quy định tại Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tiễn nhiệm vụ tại cơ sở.

2. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Cử tri xã Tiên Sơn, thị xã Việt Yên phân ánh: Năm 2013, thôn Kim Sơn (xã Tiên Sơn) được tiếp nhận, triển khai thực hiện dự án trồng cây được liệu trên núi Kim Sơn; đến nay đã hơn 10 năm nhưng tiến độ chậm, tính khả thi và hiệu quả không cao. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, xem xét lại tính khả thi của dự án, nếu không hiệu quả thì thu hồi để trồng cây khác.

Dự án "Trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao" của Công ty cổ phần Trường Thịnh Bắc Giang thực hiện dự án tại thôn Kim Sơn, xã Tiên Sơn, thị xã Việt Yên được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 06/7/2018, theo đó tiến độ thực hiện dự án là: Hoàn thành dự án đi vào hoạt động: Tháng 3/2019. Tuy nhiên đến nay, nhà đầu tư chưa thực hiện xong thủ tục thuê đất, tiến độ thực hiện dự án đến nay đã chậm 66 tháng so với tiến độ thực hiện dự án được chấp thuận; mặt khác, nhà đầu tư chưa thực hiện ký Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo Thông báo số 106/TB-SKHĐT ngày 19/7/2018. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, thì dự án không có căn cứ để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án. Ngày 10/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 320/SKHĐT-KTĐN gửi Công ty cổ phần Trường Thịnh Bắc Ninh để nghị nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư và điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/10/2024. Quá thời hạn nêu trên, nếu nhà đầu tư không thực hiện, ▶

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ xem xét xử lý dự án theo quy định.

Cử tri xã Tiên Sơn, thị xã Việt Yên phản ánh: Trên địa bàn các thôn: Kim Sơn, Thần Trúc (xã Tiên Sơn) có một số dự án khai thác cát sỏi đã được cấp phép cho một số doanh nghiệp nhưng không hoạt động, do không nhận được sự đồng thuận của nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, xem xét thu hồi các dự án trên.

Trên địa bàn các thôn: Kim Sơn, Thần Trúc thuộc xã Tiên Sơn có dự án khai thác cát, sỏi lòng sông Cầu của Công ty cổ phần xây dựng kiến trúc và thương mại Green House được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác tại Quyết định số 362/QĐUBND ngày 14/6/2018, thời hạn đến hết ngày 14/6/2023. Tuy nhiên, từ khi được UBND tỉnh cấp phép đến hết hạn Giấy phép, Công ty đã không tiến hành khai thác được do người dân địa phương phản đối (doanh nghiệp đã tạm dừng khai thác theo Công văn số 2214/UBND-KTN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh); đến nay Giấy phép đã hết hạn, nhưng Công ty không làm thủ tục hồ sơ gia hạn, do đó Dự án khai thác cát, sỏi nêu trên không còn hiệu lực và không phải thu hồi dự án.

Ngoài ra, tại khu vực trên còn có Công ty cổ phần thương mại than khoáng sản Việt Tiến được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cát, sỏi lòng sông Cầu tại Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 27/11/2017, được phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08/5/2018. Năm 2019, Công ty có nộp hồ sơ để nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường; tuy nhiên quá trình thẩm định hồ sơ, đã không được nhân dân đồng thuận nhất trí và Sở chưa báo cáo, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho doanh nghiệp; từ đó đến nay doanh nghiệp này cũng không liên hệ lại để làm thủ tục cấp Giấy phép khai thác. Do đó không cần thiết phải thu hồi dự án (do chưa được cấp Giấy phép khai thác).

Cử tri xã Vân Hà, thị xã Việt Yên phản ánh: Hiện nay tình trạng xả nước thải từ sông Ngũ Huyện Khê, tỉnh Bắc Ninh ra sông Cầu đoạn chảy qua địa phận xã Vân Hà, thị xã Việt Yên vẫn thường xuyên diễn ra, gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xử lý dứt điểm tình trạng trên.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với huyện Yên Dũng, thị xã Việt Yên thường xuyên theo dõi, giám sát chất lượng nguồn nước sông Cầu, kịp thời kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh giải quyết. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện nhiều giải pháp quyết liệt để xử lý, các làng nghề giấy Phong Khê, Phú Lâm đã cơ bản không xả thải trực tiếp ra sông Ngũ Huyện Khê; tình trạng xả thải từ sông Ngũ Huyện Khê ra sông Cầu thuộc địa phận tỉnh Bắc Giang đã giảm về tần suất, nồng độ ô nhiễm; thời gian qua do sau mỗi trận mưa to làm khuấy động khối lượng bùn lắng lòng sông Ngũ Huyện Khê còn tồn đọng, cộng với lượng nước tồn đọng tại khu vực nương xung quanh Cụm công nghiệp (CCN) Phú Lâm nhiều năm không được khơi thông, ọp vét.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục xử lý ô nhiễm môi trường tại phường Phong Khê và CCN Phú Lâm. Triển khai dự án cải tạo, nâng cấp sông Ngũ Huyện Khê đảm bảo tiến độ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân tại địa bàn phường Phong Khê, Phú Lâm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có); phối hợp với Tổ giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở trong CCN Phú Lâm.

- Đưa Nhà máy xử lý nước thải tập trung giai đoạn 1 của CCN Phú Lâm với công suất 6.000 m³ /ngày, đem vào hoạt động chính thức và Nhà máy xử lý nước thải tập trung làng nghề Phong Khê vào hoạt động ổn định.

- Có kế hoạch ban hành lịch đóng, mở cống tiêu Đặng Xá (điều tiết nước từ sông Ngũ Huyện

Khe ra sông Cầu) theo quy định vừa đảm bảo phục vụ sản xuất vừa phải đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Cầu,...

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tăng cường theo dõi, giám sát kết quả giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bắc Ninh và chất lượng nguồn nước sông Cầu trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu UBND tỉnh có biện pháp xử lý.

Cử tri xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên phản ánh: UBND tỉnh giao chỉ tiêu tiêm phòng vắc xin lợn, trâu, bò hằng năm cho UBND cấp huyện, xã như hiện nay là không phù hợp với thực tế, do các gia trại, trang trại và hộ chăn nuôi nhỏ đã chủ động mua vắc xin tiêm phòng, không tiêm vắc xin do Nhà nước giao. Đề nghị UBND tỉnh xem xét không giao chỉ tiêu như hiện nay, tránh lãng phí nguồn vắc xin.

Bắc Giang luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có tổng đàn vật nuôi lớn nhất cả nước. Các hình thức chăn nuôi của tỉnh hiện nay gồm các trang trại, hộ chăn nuôi lớn, HTX, hộ chăn nuôi nhỏ. Các trang trại, hộ chăn nuôi lớn, HTX đã chủ động áp dụng quy trình phòng, chống dịch bệnh và tiêm phòng tốt. Tuy nhiên, đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ việc áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và tiêm phòng vắc xin còn nhiều hạn chế. Thực tế các năm qua cho thấy các ổ dịch chủ yếu phát sinh từ các hộ chăn nuôi nhỏ, vật nuôi chưa được tiêm phòng.

- Lượng vắc xin hỗ trợ hằng năm Sở Nông nghiệp và PTNT tập trung hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi nhỏ (do vắc xin tiêm phòng thường được nhà sản xuất đóng gói theo số lượng liều lớn nên các hộ chăn nuôi nhỏ khó tiếp cận) để đảm bảo tỷ lệ tiêm phủ vắc xin cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Số lượng vắc xin cấp phát cho các địa phương căn cứ vào tình hình chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi của các huyện, thị xã, thành phố, phân bổ cụ thể theo Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh hằng năm của tỉnh. Lượng vắc xin hỗ trợ từ NSNN được các địa phương triển khai tiêm phòng cho các hộ chăn nuôi nhỏ hiệu quả, có ý nghĩa quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Thực tế thời gian qua thực hiện phương pháp này rất hiệu quả, từ năm 2019 đến nay tình hình không còn ổ dịch trên đàn vật nuôi đối với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có vắc xin phòng bệnh. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục nghiên cứu cải tiến việc tiêm phòng dịch gia súc, gia cầm để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Cử tri các xã: Ngọc Châu, Việt Ngọc, Ngọc Văn, Quang Tiến, Việt Lập, Lam Cốt, huyện Tân Yên đề nghị: UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bổ sung kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2024 cho các địa phương xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn để hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2024 đã được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 1) và Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 về việc phân bổ kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2024 (lần 2). Đề nghị UBND các xã Ngọc Châu, Việt Ngọc, Ngọc Văn, Quang Tiến, Việt Lập, Lam Cốt lập danh mục các công trình cần hỗ trợ gửi UBND huyện Tân Yên tổng hợp, thẩm định. Căn cứ vào đề xuất của UBND huyện Tân Yên và số kinh phí được giao dự toán năm 2025, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện vào năm 2025.

Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh khi xem xét xử lý đối với các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai được phát hiện qua thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần cần nhắc một số trường hợp, cụ thể:

(1) Đã xây dựng nhà ở kiên cố, xưởng sản xuất phù hợp quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn sau năm 2014 đến nay, không phải phá dỡ trả lại nguyên hiện trạng để tránh lãng phí của cải vật chất của người dân, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự tại địa phương (vì qua rà soát các trường hợp vi phạm này chủ yếu có hoàn cảnh hộ nghèo,

cận nghèo, thậm chí có trường hợp có thể xem xét đưa vào diện phải hỗ trợ nhà ở tạm, đột nát hoặc trường hợp chỉ có nhà ở duy nhất, công trình vi phạm đã được xây dựng quy mô lớn, kết cấu kiên cố nhưng chỉ vi phạm về đất đai đối với một phần công trình).

(2) Những thửa đất vi phạm do trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa; tuy nhiên thực tế những thửa đất này (ở các khe đồi, sau nhiều năm thổ nhượng có nhiều thay đổi) nếu không trồng cây lâm nghiệp thì khó trồng lúa và cây trồng khác. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đánh giá thổ nhượng, khả năng canh tác và thống kê cụ thể; đồng thời quan tâm có giải pháp chuyển mục đích sử dụng các thửa đất này để tránh gây lãng phí, phát huy được tiềm năng đất đai, đem lại thu nhập cho người dân.

(3) Hiện nay việc chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang mục đích đất ở của hộ gia đình, cá nhân gặp vướng mắc về thành phần hồ sơ, tài liệu liên quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đề nghị UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể đối với việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất sang mục đích đất ở cho các hộ dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Thế xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

(1) Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành không có chế tài quy định đối với trường hợp này. Mặt khác, nội dung này đã được Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có các công văn số 1543-CV/TU ngày 09/9/2022 và 1815-CV/TU ngày 02/8/2023, trong đó đã chỉ đạo: "Thống nhất quan điểm mọi vi phạm đều phải được rà soát, phát hiện, xử lý dứt điểm, nghiêm minh". Tại Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh đã nêu: "Xác định rõ tất cả các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai sau ngày 01/7/2014 đều phải xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và thực hiện cưỡng chế, tháo dỡ các trường hợp cố tình chây ì, không tự giác thực hiện".

Do vậy, đề nghị Huyện ủy Yên Thế chỉ đạo UBND huyện thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19-CT/TU, Kết luận số 120-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh và đúng quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và đưa ra phương án chi tiết, cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo ổn định tình hình, tránh nguy cơ gây mất ANTT trên địa bàn huyện và đơn thư phức tạp đông người.

Đối với các hộ thuộc diện hỗ trợ nhà ở tạm, đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo 714 (Ban Chỉ đạo Vận động, hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần được sửa chữa, xây mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang) đã có Kế hoạch số 38/KHBCCĐ ngày 26/02/2024 về việc hỗ trợ xây dựng xóa nhà tạm, nhà đột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần được sửa chữa, xây mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3688/UBND-KGVX ngày 09/7/2024, trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chỉ đạo rà soát các trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, xây dựng thuộc các chương trình, đề án về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công trên địa bàn tỉnh. Ngày 16/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 2965/STNMT-QLĐĐ về việc báo cáo rà soát các trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, xây dựng thuộc các chương trình, đề án về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công trên địa bàn tỉnh. Ngày 15/8/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3458/STNMT-QLĐĐ tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo nội dung trên để xem xét tham mưu.

(2) Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018, Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

cho phép chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm và chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản, không cho phép chuyển đổi sang trồng cây lâm nghiệp.

Nhận thấy những khó khăn đối với những diện tích đất trồng lúa xen kẽ, ở những chân đất vàn cao, ven đồi, giáp các đồi trồng cây lâm nghiệp rất khó khăn về nguồn nước tưới, đồng thời bị che thiếu sáng, chuột hại khó canh tác trồng lúa cũng như chuyển đổi sang các loại cây trồng khác được phép thực hiện theo quy định; UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, cho phép chuyển đổi sang trồng cây lâm nghiệp khi tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn cho phép được chuyển đổi sang trồng cây lâm nghiệp.

(3) Việc thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐCP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018. Theo đó để chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích đất ở của hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý sau:

- Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2 khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư và pháp luật khác có liên quan; báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án trong đó có dự án thành phần để xuất chuyển mục đích sử dụng rừng đối với dự án theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019.

+ Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: Bản chính đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư hoặc các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000.

+ Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích để nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Như vậy, đối với hộ gia đình cá nhân, để đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, đề nghị chính quyền địa phương (UBND huyện hoặc UBND xã) tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang đất ở của các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn, lập thành dự án đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích đất ở của hộ gia đình cá nhân là HĐND tỉnh (theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai).

- Nộp tiền trồng rừng thay thế thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BN-NPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, hồ sơ gồm:

+ Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Bản sao Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền.

+ Thông báo hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích để nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

+ Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực để nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: Loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000.

Thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích đất ở của hộ gia đình cá nhân là UBND cấp huyện (theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 248 Luật Đất đai).

Cử tri xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa phản ánh: Dự án xây dựng Trung tâm thử nghiệm ô tô của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại xã Hùng Sơn triển khai từ năm 2009, đến nay đã 15 năm nhưng chưa thực hiện; ngày 29/3/2022, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 3006/BGTVT-KHĐT trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Bắc Giang "...Theo dự kiến, dự án sẽ được khởi công vào quý I năm 2023 và hoàn thành trong quý IV năm 2026", tuy nhiên đến nay dự án chưa khởi công. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải cho biết dự án có triển khai hay không.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 30/8/2024, Sở Giao thông vận tải đã có Văn bản số 2402/SGTVTQLVT PT&NL gửi Bộ Giao thông vận tải về việc phối hợp trả lời kiến nghị của cử tri về Dự án xây dựng Trung tâm thử nghiệm ô tô của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 10466/BGTVT-KHĐT ngày 30/9/2024 gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam phối hợp trả lời kiến nghị của cử tri về Dự án xây dựng Trung tâm thử nghiệm ô tô của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 03/10/2024, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Bộ GTVT có văn bản số 3496/ĐKVN-TCKHĐT về việc phối hợp trả lời kiến nghị của cử tri về Dự án xây dựng Trung tâm thử nghiệm ô tô của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, trong đó nêu: "Bộ GTVT đã chỉ đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng Đề án "Sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức tham mưu, giúp việc và các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam; tách chức năng quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của Cục Đăng kiểm Việt Nam". Đến thời điểm hiện nay, Đề án đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam trình Bộ GTVT. Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi đó sẽ làm rõ mô hình tổ chức và nguồn lực để đầu tư các dự án thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam. Vì vậy, đến thời điểm hiện nay, dự án chưa thể triển khai được các bước tiếp theo như dự kiến".

Như vậy, theo ý kiến của Cục Đăng kiểm Việt Nam đến thời điểm hiện nay dự án chưa thể triển khai thực hiện như kế hoạch dự kiến.

Cử tri xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa: Đề nghị UBND tỉnh không tiếp tục cấp phép khai thác khoáng sản cho Công ty TNHH Khai khoáng Dũng An Phát tại khu vực bãi soi Đồng Vân và bãi soi Giang Đông (xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa) do việc khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến đời sống của người dân và gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Công ty TNHH Khai khoáng Dũng An Phát được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi tại khu vực bãi soi Đồng Vân và bãi soi

Giang Đông (xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa) tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 11/6/2019, thời hạn đến hết ngày 11/6/2024. Tuy nhiên, từ khi được UBND tỉnh cấp phép đến khi hết hạn Giấy phép, Công ty đã không tiến hành khai thác được do người dân địa phương phản đối; hết hạn Giấy phép, Công ty có nộp hồ sơ để nghị gia hạn Giấy phép, sau khi xem xét ngày 06/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản 1728/TNMT-TNKS, trong đó có yêu cầu Công ty phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, UBND xã Đồng Tân, Chi ủy, Ban lãnh đạo 02 thôn (Đồng Vân và Giang Đông) và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, đối thoại với người dân địa phương để được sự đồng thuận, ủng hộ nhất trí của người dân địa phương thôn Đồng Vân và thôn Giang Đông về đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực trên; Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ xem xét, trình UBND tỉnh gia hạn Giấy phép cho Công ty khi được sự nhất trí của người dân địa phương thôn Đồng Vân và thôn Giang Đông.

Mặt khác, theo UBND huyện Hiệp Hòa báo cáo: Huyện Hiệp Hòa đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với việc gia hạn Giấy phép khai thác cho Công ty, tuy nhiên người dân địa phương thôn Đồng Vân và thôn Giang Đông tiếp tục phản đối. Ngày 01/8/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4241/UBND-KTN chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hiệp Hòa về việc xem xét tiếp tục khai thác khoáng sản (cát, sỏi) tại khu vực bãi soi thôn Giang Đông và thôn Đồng Vân, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa.

Cử tri xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa phản ánh: Khi triển khai thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng CCN Thanh Vân, một số thửa đất còn lại xung quanh CCN không thể tiếp tục canh tác. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét thu hồi hết diện tích còn lại trên và bồi thường cho các hộ dân theo quy định.

- Về kết quả kiểm tra quy hoạch khu đất: Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023, thì phần diện tích còn lại xung quanh CCN quy hoạch là đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỷ lệ 1/500, khu đất trên nằm ngoài ranh giới thực hiện dự án.

- Về hiện trạng khu đất: Khu đất nằm xen kẹt giữa đường trục thôn vào UBND xã Thanh Vân và khu đất thực hiện dự án CCN Thanh Vân, hiện tại xung quanh khu đất đã có hệ thống mương nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Theo Luật Đất đai năm 2024, việc thu hồi đất cần thực hiện theo dự án, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trường hợp phần diện tích đất này nằm xen kẹt, khó canh tác, sử dụng thì UBND xã kiểm tra, xem xét, cân đối với các chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn xã để đề nghị điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan để có phương án đưa diện tích đất xen kẹt sử dụng vào các mục đích khác theo quy định.

Từ những nội dung trên, thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo UBND xã Thanh Vân kiểm tra, xem xét các biện pháp để phục vụ sản xuất, canh tác của người dân theo quy định trước khi có phương án đưa vào sử dụng theo mục đích khác; đồng thời rà soát từng trường hợp cụ thể báo cáo UBND huyện để có hướng xử lý theo quy định.

Cử tri xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền đầu tư nâng cấp, mở rộng quốc lộ 279 đoạn qua địa phận huyện Lục Ngạn để phục vụ việc đi lại, giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm, Sở Giao thông vận tải đều rà soát, tham mưu Bộ Giao thông vận tải bố trí kinh phí để duy tu, bảo trì đoạn tuyến QL 279 đi qua địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua khảo sát đánh giá, tuyến QL 279 qua địa bàn huyện Lục Ngạn hiện nay cơ bản đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện, an toàn và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Trong thời gian tới, cần chú trọng phương tiện giao thông, nhu cầu đi lại của nhân

dân, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải sẽ tham mưu báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Giao thông vận tải bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp, mở rộng QL 279 đoạn đi qua tỉnh Bắc Giang đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, giao thương hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cử tri xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, danh mục đầu tư, thi công đã đăng ký được phê duyệt để sớm đưa vào hoạt động tạo điều kiện việc làm cho nhân dân địa phương.

Dự án "Cụm cảng hàng hóa tổng hợp, chế biến than, khu liên hợp chế tạo thiết bị cơ khí, sản xuất gỗ MDF" của Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt thực hiện dự án tại xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn đã được UBND tỉnh Bắc Giang cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 441/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định: số 332/QĐUBND ngày 10/6/2016, số 643/QĐ-UBND ngày 21/7/2020.

Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt đã được UBND tỉnh gia hạn tiến độ sử dụng đất tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 và kéo dài thời gian gia hạn sử dụng đất (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19) tại Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 (thêm 20 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này). Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 28/9/2023, theo đó tiến độ thực hiện dự án là: Hoàn thành toàn bộ dự án đưa vào hoạt động: Tháng 11/2024.

Ngày 10/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Văn bản số 3017/SKHĐT-KTĐN đề nghị Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đảm bảo theo tiến độ thực hiện được UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận. Trường hợp đến thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án và thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất nêu trên mà nhà đầu tư vẫn chưa hoàn thành dự án thuộc trường hợp vi phạm khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai 2024. Trên cơ sở kết quả xử lý vi phạm về đất đai, UBND tỉnh sẽ xử lý dự án theo quy định.

Cử tri các xã: Tân Lập, Nam Dương, Đèo Gia, huyện Lục Ngạn phản ánh: Đường tỉnh 291B đoạn qua các xã trên hiện nhiều đoạn đã xuống cấp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có phương án sửa chữa và nâng cấp, mở rộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời khảo sát xây dựng cầu cứng qua khu vực ngậm suối Sâu thuộc thôn Đồng Con và thôn Đồng Tâm xã Tân Lập vì khu vực này thường xuyên bị ngập lụt vào mùa mưa bão, gây ách tắc giao thông, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho các phương tiện khi tham gia giao thông qua khu vực này.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, ngày 16/10/2024 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND Kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2026 -2030 tỉnh Bắc Giang (dự kiến lần 1), trong có dự án cải tạo, nâng cấp ĐT291B (bao gồm xây dựng cầu cứng qua khu vực ngậm suối Sâu).

Về việc khảo sát xây dựng cầu cứng qua khu vực ngậm suối Sâu thuộc thôn Đồng Con và thôn Đồng Tâm xã Tân Lập: Nhu cầu của Nhân dân là chính đáng. Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, năm 2024 chưa đầu tư thực hiện. UBND huyện xem xét bố trí nguồn vốn thực hiện trong thời gian tới.

Cử tri các xã: Tân Lập, Nam Dương, Đèo Gia, huyện Lục Ngạn: Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các ngành liên quan khảo sát xây dựng cầu cứng kết nối tại các điểm thôn: Khả Lã 5 - xã Tân Lập sang tổ dân phố Trung Nghĩa - thị trấn Chũ; thôn Khả Lã sang thôn Kép 3 - xã Hồng Giang; thôn Trại Thập sang thôn Sàng Bến - xã Tân Quang; thôn Hòa Thịnh sang thôn Trường Sinh - xã Tân Quang; thôn Cà Phê sang thôn Ao Quê - xã Đồng Cốc góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho 3 xã dọc đường tỉnh 291B (Tân Lập, Nam Dương, Đèo Gia).

Việc xây dựng cầu kết nối tại các điểm thôn: Khả Lã 5 (xã Tân Lập) sang tổ dân phố Trung Nghĩa (thị trấn Chũ); thôn Khả Lã (xã Tân Lập) sang thôn Kép 3 (xã Hồng Giang); thôn Trại Thập (xã Tân Lập) sang thôn Sàng Bến (xã Tân Quang); thôn Hòa Thịnh (xã Tân Lập) sang thôn Trường

Sinh (xã Tân Quang); thôn Cà Phê (xã Tân Lập) sang thôn Ao Quê (xã Đồng Cốc) là cần thiết. Qua rà soát, các nội dung trên đã nằm trong Quy hoạch Vùng huyện Lục Ngạn và được phê duyệt tại Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000.

Cử tri thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động đề nghị: UBND tỉnh quan tâm điều tiết phí môi trường để địa phương sử dụng vào mục đích khắc phục, bảo vệ môi trường, không giao cân đối chi thường xuyên từ nguồn phí môi trường.

Việc xác định thu, chi cân đối ngân sách địa phương hàng năm căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật NSNN: "Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối NSNN, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thi được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện. Việc ban hành chính sách thu ngân sách phải bảo đảm nguyên tắc cân đối ngân sách trong trung hạn, dài hạn và thực hiện các cam kết về hội nhập quốc tế và trên cơ sở dự toán thu, chi cân đối ngân sách Trung ương giao cho tỉnh (trong đó có khoản thu phí bảo vệ môi trường)".

Mặt khác hàng năm khi xác định nguồn tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương của địa phương, Sở Tài chính đã loại trừ khi tính nguồn tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương đối với khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Vi vậy, hàng năm căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được giao, số tăng thu phí bảo vệ môi trường điều tiết ngân sách cấp tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, UBND thị trấn bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định.

Cử tri một số xã huyện Lục Nam phản ánh: Quốc lộ 37, đoạn Km số 18+300 đi qua địa phận xã Vũ Xá, huyện Lục Nam cứ mưa lớn là gây ngập úng, mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải kiểm tra, khắc phục.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải làm việc với UBND huyện Lục Nam khảo sát thực tế hiện trạng QL 37, trong đó xác định tại vị trí Km18+300 là điểm tụ thủy (chân dốc). Trước đây, nước mặt đường chảy tụ lại vị trí này và chảy về phía trái tuyến qua cống ngang đường, chảy vào khu vực đất trống (vườn nhà dân). Tuy nhiên, hiện nay hộ dân đã làm nhà ở và san lấp vườn nên nước không có lối thoát.

Hiện tại, đơn vị quản lý đường sắt đã lắp đặt cống ngang qua đường sắt tạo lối thoát nước từ rãnh dọc giữa đường sắt và đường bộ xuống khu vực đất trống bên phải tuyến QL 37. Đồng thời, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ nạo vét rãnh đất đoạn từ Km18+300 đến vị trí cống ngang đường sắt để đảm bảo thoát nước; tổ chức khảo sát, thiết kế để xây dựng đoạn rãnh dọc thoát nước (bên trái QL37) từ Km18+300 đầu nối vào hệ thống rãnh dọc hiện trạng tại khu vực cây xăng để thoát nước khu vực này (sẽ triển khai thi công trong kế hoạch năm 2025).

Đồng thời, để khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại, bắt cập trên tuyến QL 37 đoạn từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đi thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh đã có Công văn số 192/UBND-KTN ngày 10/6/2024 để xuất Bộ Giao thông vận tải đưa dự án cải tạo, nâng cấp QL 37 đoạn Km13-Km46+400 vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Bộ Giao thông vận tải để triển khai thực hiện.

Cử tri các phường: Văn Trung, Nénh, Quang Châu, thị xã Việt Yên phản ánh: Quy đất 5% trên địa bàn thị xã Việt Yên ngày một giảm do thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị, nhưng việc giao thu khác từ quỹ đất 5% hàng năm vẫn giao tăng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có phương án điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của tỉnh căn cứ vào kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm trước, tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm hiện hành và dự toán

giao của Trung ương. Hằng năm trên cơ sở dự toán Trung ương giao, kết quả thực hiện năm trước và tình hình thực hiện dự toán năm ngân sách hiện hành đối với các khoản thu tại xã, phường (bao gồm thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu phạt, tịch thu và các khoản thu khác...), UBND tỉnh giao dự toán khoản thu này cho các huyện, thành phố, thị xã năm kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Trên cơ sở dự toán được UBND tỉnh giao và tình hình thực hiện thu của từng xã, phường, đề nghị UBND thị xã Việt Yên giao dự toán thu tại xã (bao gồm thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu phạt, tịch thu và các khoản thu khác...) trên địa bàn các xã, phường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Cử tri xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng yêu cầu nhà thầu hoàn trả tuyến đường đã mượn để sử dụng khi thi công xây dựng cầu Hòa Sơn cho nhân dân đi lại được thuận tiện.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 16/8/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, hạt quản lý đề Hiệp Hòa, nhà thầu thi công phối hợp kiểm tra thực tế hiện trường kiểm đếm các vị trí hư hỏng cần khắc phục, thời gian và biện pháp khắc phục sửa chữa xong trước ngày 15/9/2024. Tuy nhiên cho đến nay nhà thầu thi công chưa hoàn thành khắc phục sửa chữa. Ngày 27/8/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh đã có công văn số 489/BQLDA-GT2 yêu cầu nhà thầu thi công khẩn trương huy động nhân lực, vật lực và máy móc, thiết bị tập trung thi công hoàn trả lại tuyến đường giao thông dân sinh tại khu vực cầu Hòa Sơn do việc sử dụng thiết bị vận chuyển vật liệu, vật tư cho công trường gây ra.

Ngày 10/09/2024 nhà thầu thi công đã có kế hoạch triển khai thi công sửa chữa các hư hỏng cần khắc phục, tuy nhiên do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 mực nước sông lên cao, các đê không cho phép các phương tiện thi công và chuyên chở vật liệu di chuyển trên mặt đê nên nhà thầu chưa thể thi công được.

Đơn vị thi công cam kết đến khi thời tiết thuận lợi cho việc huy động thiết bị và vật tư, chậm nhất sẽ hoàn thành và bàn giao cho Hạt quản lý đề Hiệp Hòa và xã Hòa Sơn sau 20 ngày khi UBND xã Hoà Sơn và Hạt quản lý đề điều thông báo cho đơn vị thi công được phép cho phương tiện chuyên chở và thi công trên mặt đê.

Cử tri xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa đề nghị: Cơ quan chức năng duy trì việc chiếu sáng tại khu vực cầu Đông Xuyên - Mai Đình và khảo sát, lắp đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư gần chân cầu để đảm bảo an toàn giao thông.

* Về việc duy trì chiếu sáng tại khu vực cầu Đông Xuyên - Mai Đình (ĐT 295): Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 7222/UBND-KTN ngày 21/12/2023, hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh được giao cho UBND các huyện, thành phố, thị xã đầu tư và quản lý, vận hành. Sở Giao thông vận tải đã phối hợp UBND huyện Hiệp Hòa kiểm tra, xác định nguyên nhân xảy ra sự cố mất điện hệ thống chiếu sáng là do mất trạm dây dẫn cấp điện. UBND huyện đã giao Trung tâm Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường phối hợp với đơn vị thi công thực hiện khắc phục, sửa chữa và hoàn thiện đóng điện trở lại cho một về bên phải tuyến xong trước ngày 25/8/2024. Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để thực hiện sửa chữa, khắc phục về còn lại của hệ thống đèn chiếu sáng trên cầu.

* Về việc khảo sát, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư gần chân cầu (ĐT 295) để đảm bảo giao thông: Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT 295, huyện Hiệp Hòa (đoạn Km66+100-Km69+100) đã được UBND huyện Hiệp Hòa quyết định đầu tư tại Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 27/12/2022, trong đó đã thiết kế hệ thống đèn tín hiệu tại vị trí cuối tuyến giao với đường tỉnh 295 cũ tại chân cầu Mai Đình. Hiện nay, gói thầu xây lắp đang triển khai thi công, khối lượng đạt khoảng 50%, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025. Sau khi dự án hoàn

thành sẽ góp phần điều tiết và đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại nút giao này.

3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

Cử tri thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa phân ánh: Hiện nay trên địa bàn thị trấn Thắng và một số xã lân cận số lượng học sinh có nhu cầu học tại các trường THPT công lập rất lớn. Tuy nhiên tỷ lệ tuyển sinh của các trường này thấp. Đề nghị UBND tỉnh xem xét đầu tư mở rộng quy mô trường, lớp công lập để đảm bảo học sinh được học ở các trường công lập.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2018-2025”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2018-2025, theo đó mục tiêu từ năm 2020 đến 2025 cụ thể là: Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp phần đầu có ít nhất 40% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

Ngày 08/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 41/KH-UBND). Theo Kế hoạch số 41/KH-UBND, mục tiêu phần đầu đến năm 2025: Có trên 40% học sinh tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

Như vậy, học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường phổ thông tối đa 60% (địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn tối đa 70%).

Năm học 2024-2025, huyện Hiệp Hòa là địa phương được đánh giá là vùng thuận lợi, có 04 trường THPT công lập, 02 trường THPT tư thục (THPT Hiệp Hòa số 5, THPT Hiệp Hòa số 6), 01 trung tâm GDNN-GDTX; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 học các trường THPT và trung tâm GDTX-GDTX cơ bản hợp lý. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT và trung tâm là 94,2% (trong đó trường THPT công lập 50,1%, trường THPT tư thục 20,5%, trung tâm GDNN-GDTX 23,6%); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT công lập và tư thục 70,6%.

Những năm học tới, số học sinh lớp 9 tăng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh một cách hợp lý, phù hợp với định hướng phân luồng; địa phương có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi theo hướng phát triển mô hình trường tư thục và phân luồng học nghề. Đối với địa phương có tỷ lệ học sinh học trường công lập thấp, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Phương án phát triển GDĐT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030.

PHẦN IV TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ TỈNH TẠI THÔNG BÁO SỐ 194/TB-MTTQ-BTT NGÀY 04/7/2024

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng (1) tăng cường công tác quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên, khoáng sản, đất đai; (2) giải quyết dứt điểm tình trạng phát, phá rừng tự nhiên là rừng sản xuất vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

(1) Ngày 12/7/2024, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND về triển khai Luật Đất đai năm 2024 và tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

(2) Những tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ phát, phá rừng trái pháp luật tại các huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, diện tích thiệt hại 14,16 ha, so với cùng

kỳ năm 2023 số vụ vi phạm giảm 07 vụ (giảm 53,8%). Trước tình trạng đó, UBND tỉnh có 08 văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn, xử lý tình trạng phát, phá rừng theo từng vụ việc cụ thể; yêu cầu huyện Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động chỉ đạo Công an huyện phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh, khởi tố vụ án hình sự (nếu đủ căn cứ) để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo chung trong công tác bảo vệ rừng và nhiều văn bản chỉ đạo theo từng vụ việc; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt kiểm lâm, các Ban quản lý rừng thiết lập hồ sơ ban đầu, phối hợp chặt chẽ với Công an huyện trong điều tra, xác minh đối tượng phát, phá rừng trái pháp luật. Từ tháng 5/2024 đến nay tình trạng chặt phá rừng đã được ngăn chặn, không phát sinh thêm vụ việc. Trên cơ sở ý kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4388/UBND-NN ngày 08/8/2024 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; ngăn chặn, xử lý tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo lực lượng kiểm lâm tham mưu cho chính quyền địa phương và phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện quyết liệt các biện pháp để bảo vệ rừng, ngăn chặn, xử lý kịp thời, triệt để tình trạng chặt phá rừng, tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng về phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị chỉ đạo (1) tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Đặc biệt là các dự án chậm tiến độ, kéo dài như: Dự án Hạ tầng, kho bãi trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang; (2) dự án nhà máy xử lý rác thải và phát điện thành phố Bắc Giang: ...

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

(1) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Đặc biệt là các dự án chậm tiến độ, kéo dài như: Dự án Hạ tầng, kho bãi trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang

* Đối với công tác chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn

Thời gian qua, UBND tỉnh nhiều giải pháp tập trung chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách bên ngoài các KCN của tỉnh. Cụ thể:

- Thường xuyên theo dõi, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh hằng quý; báo cáo định kỳ (6 tháng và cả năm) tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư ngoài ngân sách bên ngoài các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy Bắc Giang cho ý kiến; đề xuất đưa một số dự án vào danh mục các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trọng điểm trên địa bàn tỉnh chưa đi vào hoạt động, dự kiến có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội để tập trung chỉ đạo hỗ trợ triển khai.

- Thành lập Ban Chỉ đạo Hỗ trợ đầu tư và Cải thiện môi trường kinh doanh (được thành lập tại Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh) tập trung chỉ đạo hỗ trợ triển khai.

- Tăng cường kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn. Hằng năm, UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư cần kiểm tra; từ đó ban hành kế hoạch tổng thể và tiến hành kiểm tra đảm bảo theo Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022). Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra, đề xuất phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và nhà đầu tư.

- Yêu cầu doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định, thông qua đó kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động triển khai các giải pháp nhằm đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

* Đối với Dự án Hạ tầng, kho bãi trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang:

Dự án được UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 562/QĐUBND ngày 23/9/2016, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 215/QĐ-UBND điều chỉnh lần thứ 01 ngày 08/3/2024; được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 767750638 lần đầu ngày 30/9/2016, chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 11/3/2024 để thực hiện dự án. Nhà đầu tư thực hiện dự án là Công ty cổ phần Quản lý tài sản Khải Trình Hải Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc (tổ chức kinh tế thực hiện dự án là Công ty TNHH Logistics Quốc tế Bắc Giang). Trong quá trình triển khai thực hiện, dự án đã xảy ra nhiều sai phạm liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai được chỉ ra tại Kết luận thanh tra số 542/KLTTtr ngày 18/9/2023 đã được đình chính tại văn bản số 544/TTtr-ĐTTtr ngày 20/9/2023 của Thanh tra tỉnh. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với các sở, ngành, UBND thành phố Bắc Giang đã các cơ quan đã chủ động thực hiện xử lý các nội dung tại Kết luận thanh tra; đồng thời tích cực đôn đốc, hướng dẫn nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

Bên cạnh đó, để đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, ngày 31/7/2024, đồng chí Phan Thế Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc kiểm điểm tiến độ Dự án và có Thông báo số 319/TB-UBND ngày 02/8/2024, trong đó yêu cầu nhà đầu tư tập trung cao triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các công việc cụ thể, tiến độ góp vốn, huy động vốn để thực hiện dự án theo từng tháng để theo dõi, giám sát.

Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, UBND thành phố Bắc Giang thực hiện nghiêm Thông báo số 319/TB-UBND ngày 02/8/2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Thế Tuấn tại buổi làm việc kiểm điểm tiến độ dự án “Hạ tầng, kho bãi Trung tâm Logistics Quốc tế thành phố Bắc Giang”; trong đó sẽ tập trung đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án theo tiến độ được phê duyệt.

(2) Đối với dự án nhà máy xử lý rác thải và phát điện thành phố Bắc Giang:

1. Về tiến độ thực hiện dự án:

- Về đầu tư:

+ Dự án được UBND thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá lựa chọn nhà đầu tư (Liên danh Công ty cổ phần công nghệ môi trường xanh SERAPHIN - Công ty cổ phần điện gió Khe Sanh) khi Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án tại Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 13/3/2023.

+ Dự án được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3122832160, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2023, chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21/9/2023

- Về đất đai: Ngày 09/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất số 1645/HĐTĐ với Nhà đầu tư; ngày 30/6/2023, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Về xây dựng:

+ Ngày 06/11/2023, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1226/QĐUBND về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

+ Chủ đầu tư đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở để trình Bộ Xây dựng thẩm định ngay sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Thủ tướng chính phủ ký phê duyệt Kế hoạch thực hiện điện 8.

- Về môi trường:

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã họp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 23/4/2024.

+ Ngày 15/7/2024, Chủ đầu tư đã trình Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau thẩm định) vào Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Các thủ tục pháp lý khác có liên quan: Hiện nay, Chủ đầu tư đang xin ý kiến Cục Cảnh sát

quản lý về phòng cháy, chữa cháy về giải pháp phòng cháy, chữa cháy tại Dự án.

- Về phương án di dời, tái định cư cho các hộ dân sinh sống gần khu vực xây dựng Nhà máy: + Ngày 26/4/2024, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư dự án "Xây dựng khuôn viên cây xanh xã Tân Mỹ" nhằm di dời các hộ dân trong vùng ảnh hưởng của dự án Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang và phục vụ nhu cầu vui chơi của nhân dân; tổng mức đầu tư dự kiến 145 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2024 - 2027.

+ Hiện nay, UBND thành phố đã giao các đơn vị chuyên môn thành phố tham mưu thực hiện các trình tự, thủ tục pháp lý liên quan để triển khai dự án theo quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Hiện nay, Chính phủ chưa có Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện 8 nên Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở phê duyệt đánh giá tác động môi trường.

- Do Báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa được phê duyệt nên nhà đầu tư chưa thể triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý để khởi công dự án theo kế hoạch đã đề ra.

Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Kế hoạch triển khai Luật Đất đai 2023, có hiệu lực từ 01/8/2024, đồng thời xây dựng các quy định có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Thực hiện Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về triển khai Luật Đất đai năm 2024 và tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4412/UBND-TN ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai các Nghị định của Chính phủ: Số 101/2024/NĐ-CP, số 102/2024/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Đất đai năm 2024.

Trên cơ sở tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định: Số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024; số 25/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024; số 28/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024; số 917/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 cụ thể hóa một số nội dung Luật Đất đai.

Chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, tránh tình trạng nợ đọng cao, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn trong quan hệ lao động trong các doanh nghiệp.

Thời gian qua, nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT; UBND tỉnh Ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2022 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện chỉ thị:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh thanh tra đột xuất đối với 60 đơn vị có dấu hiệu vi phạm; gửi thông báo đơn đốc nợ 02 lần/tháng, thông tin những đơn vị nợ trên phương tiện truyền thông, mời các đơn vị đến bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn, cam kết trả nợ; mời 279 doanh nghiệp chưa tham gia BHXH đến làm việc,... Bảo hiểm xã hội tỉnh đã gửi thông báo nợ cho 783 đơn vị nợ từ 02 tháng trở lên với số tiền nợ trên 191,1 tỷ đồng. Kết quả đã có 531/783 đơn vị nộp tiền hoặc một phần số tiền, với số tiền: 43,9 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính 22 đơn vị với số tiền 605,1 triệu đồng.

- Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại 10 doanh nghiệp; giám sát tại 20 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các cấp công đoàn giám sát 140 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động, BHXH, các chế độ, chính sách cho người lao động. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đã kiến nghị chủ doanh nghiệp khắc phục kịp thời những tồn tại hạn chế và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các chế độ, chính sách về BHXH cho người lao động.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp đã kiểm tra chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh, lao động đối với 10 doanh

ngiệp theo kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Qua kiểm tra đã phát hiện, kiến nghị khắc phục đối với 02 doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN với số tiền 634,137 triệu đồng; kiến nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, xử lý đối với Công ty TNHH Trung Bắc Vân Trung trong việc không kê khai và không tham gia BHXH, BHYT đối với lao động người nước ngoài.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã rà soát 658 doanh nghiệp chưa tham gia BHXH để yêu cầu doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động theo đúng quy định; đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc doanh nghiệp nợ BHXH; công khai các doanh nghiệp nợ BHXH trên trang thông tin điện tử; BHXH các huyện đã tiến hành hậu kiểm đối với 108 doanh nghiệp; kiểm tra 75 doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm chưa tham gia BHXH, nợ BHXH trên địa bàn. UBND huyện Việt Yên đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt 01 doanh nghiệp với số tiền 150.000.000 đồng về hành vi nợ BHXH, BHTN, BHYT của người lao động.

Trong thời gian tới để giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn; UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN; thực hiện thu hồi nợ BHXH đạt hiệu quả; đẩy mạnh việc tuyên truyền pháp luật BHXH, BHYT, BHTN để nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc thực hiện pháp luật.

Tăng cường đẩy mạnh thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, thanh tra đột xuất, xử phạt hành chính và thiết lập hồ sơ vi phạm chuyển cơ quan điều tra để khởi tố hình sự đối với những doanh nghiệp chây ì.

Chỉ đạo chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để tháo gỡ cho doanh nghiệp có lộ trình trả nợ, đồng thời giải quyết một số chính sách về BHXH cho người lao động như giải quyết chế độ hưu cho các trường hợp đến tuổi nghỉ hưu, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, chốt sổ BHXH cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) theo nguyên tắc đóng BHXH đến đâu giải quyết chế độ cho người lao động đến thời gian đó; kiến nghị với BHXH Việt Nam đề nghị Chính phủ tiếp tục sửa đổi bổ sung những bất cập trong việc thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT theo hướng phù hợp với thực tiễn.

PHẦN V TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ TẠI KỶ HỌP THỨ 18, HĐND TỈNH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 650/HĐND-CTHĐND NGÀY 26/7/2024 CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

I. ĐỐI VỚI CÁC KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH

1. Lĩnh vực pháp chế

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh có giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74, Luật Thi hành án dân sự (kỳ 11).

Thực tiễn việc giải quyết các vụ việc thi hành án có liên quan đến tài sản hộ gia đình cho thấy có nhiều khó khăn, vướng mắc do hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đầy đủ, không thống nhất, nhiều trường hợp hồ sơ không còn lưu trữ. Bên cạnh đó, pháp luật cũng không quy định cụ thể thể nào là thành viên hộ gia đình; cách xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình (chia đều cho tất cả thành viên hộ gia đình hay chia theo tỷ lệ v.v...).

Cục Thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân tỉnh có quan điểm khác nhau về việc xử lý tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình, cụ thể: Cục Thi hành án dân sự cho rằng, trường hợp kết quả xác minh cho thấy người phải thi hành án có tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình, nếu kết quả xác minh đã rõ ràng, có đủ căn cứ để xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung thì Chấp hành viên áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ để xử lý;

trường hợp kết quả xác minh không đủ căn cứ để xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung thì Chấp hành viên áp dụng Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự để xử lý.

Toà án nhân dân tỉnh cho rằng, đối với trường hợp người phải thi hành án có tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình thì Chấp hành viên áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ để xử lý (kể cả trường hợp kết quả xác minh không rõ ràng, không đủ căn cứ để xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung).

Do còn có quan điểm khác nhau, Cục Thi hành án đã chủ động tổ chức các cuộc họp liên ngành để bàn biện pháp tháo gỡ, tuy nhiên, các cuộc họp liên ngành cũng chưa thống nhất được quan điểm về việc xử lý tài sản chung hộ gia đình trong trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhưng chưa xác định được chính xác về những người có chung quyền sở hữu đối với tài sản, về cách xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung hộ gia đình.

Để tiếp tục giải quyết khó khăn, vướng mắc, Cục Thi hành án dân sự đã báo cáo và được Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh đưa vào Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2024, trong đó giao Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng chuyên đề: "Thực trạng, giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong việc xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình".

Thực hiện nhiệm vụ được Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh giao, Cục Thi hành án dân sự đã phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng chuyên đề và tổ chức Hội nghị chuyên đề để trao đổi, thảo luận, tìm biện pháp tháo gỡ. Tại Hội nghị, đã có nhiều ý kiến tham gia, tuy nhiên vẫn chưa thống nhất được quan điểm xử lý đối với nội dung vướng mắc.

Cục Thi hành án dân sự đã có văn bản báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự để xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo việc xử lý đối với trường hợp tài sản hộ gia đình. Ngày 15/4/2024, Tổng cục Thi hành án dân sự có văn bản hướng dẫn số 1413/TCTHADS-NV1, trong đó nêu: Hiện Tổng cục đang tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương. Cục THADS tỉnh Bắc Giang cần tổ chức họp liên ngành cấp tỉnh để thống nhất giải quyết, đồng thời đề nghị Viện KSND tỉnh Bắc Giang có ý kiến về vấn đề này.

Ngày 06/6/2024, Cục Thi hành án dân sự có Công văn số 1357/CTHADS NV gửi Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trao đổi giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản hộ gia đình, theo đó, Cục Thi hành án dân sự đề xuất biện pháp tháo gỡ, cụ thể: Cục THADS sẽ chỉ đạo tăng cường xác minh một cách đầy đủ, chặt chẽ để xác định đúng số lượng thành viên hộ gia đình, thực hiện việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung hộ gia đình theo đúng quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp cơ quan THADS đã thực hiện xác minh một cách triệt để nhưng không đủ cơ sở để xác định tài sản có thuộc sở hữu chung hộ gia đình hay không; thành viên hộ gia đình gồm những ai thì được coi như chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung, chấp hành viên áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 74 Luật THADS để xử lý.

Ngày 12/6/2024 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có Công văn số 1572/VKS-P8 nhất trí với quan điểm, giải pháp của Cục Thi hành án dân sự.

Ngày 13/6/2024 Tòa án nhân dân tỉnh có Công văn số 668/TA trao đổi nghiệp vụ có nội dung: Chấp hành viên cần áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP để

xử lý đối với tài sản chung hộ gia đình (không nhất trí với đề xuất của Cục Thi hành án dân sự).

Để giải quyết triệt để vướng mắc trong xử lý tài sản chung hộ gia đình, Cục Thi hành án dân sự sẽ chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự tăng cường xác minh một cách đầy đủ, chặt chẽ để xác định đúng số lượng thành viên hộ gia đình, thực hiện việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung hộ gia đình theo đúng quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP. Kiến nghị Tổng cục Thi hành án dân sự tiếp tục tham mưu Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/NĐCP ngày 18/7/2015 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương; tham mưu Bộ Tư pháp làm việc với Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao để thống nhất hướng dẫn việc xử lý đối với tài sản hộ gia đình.

Quan tâm ưu tiên dành nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại Trung tâm cai nghiện ma túy để đáp ứng về quy mô quản lý đối tượng và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tập trung trên địa bàn tỉnh (kỳ 14).

Hiện nay, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang phân tán ở 02 địa điểm (cơ sở), bao gồm: Cơ sở 1 (số 95 đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang); Cơ sở 2 (thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên).

Năm 2024, Cơ sở 2 tiếp tục sửa chữa khu nhà cất cơm, khu nhà tiếp nhận và một số hạng mục khác để đi vào hoạt động, đáp ứng tốt hơn điều kiện quản lý 230 đối tượng cai nghiện nội trú, dự kiến hoàn thành trong quý IV/2024. Trong thời gian sửa chữa Cơ sở 2, toàn bộ học viên và viên chức, lao động tập trung tại Cơ sở 1 và đang quản lý 214 đối tượng cai nghiện bắt buộc. Tại Cơ sở 1, quy mô quản lý đối tượng chưa đảm bảo được theo quy chuẩn. Đối với mức quy chuẩn của phòng ở đối tượng 06m²/người thì tại Cơ sở Song Mai chỉ quản lý khoảng 100 đối tượng.

Việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại Trung tâm cai nghiện ma túy đã được HĐND tỉnh phê duyệt dự kiến danh mục kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 tỉnh Bắc Giang (lần 1) tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/8/2024.

Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tiếp tục phối hợp với UBND huyện Lục Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, bổ sung các điểm dừng, đỗ, đón trả công nhân dọc tuyến đường tỉnh 293 (khi triển khai thực hiện dự án mở rộng tuyến đường này) nhằm đáp ứng yêu cầu đưa, đón công nhân trên địa bàn. Đồng thời, quán triệt Công an tỉnh tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, nhất là xe đón trả công nhân dừng, đỗ không đúng nơi quy định, gây mất ATGT trên tuyến đường này.

Hiện nay, UBND tỉnh đang có chủ trương đầu tư mở rộng ĐT.293, trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.293, Sở Giao thông vận tải sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiên cứu, bổ sung các điểm dừng, đỗ, đón trả công nhân dọc tuyến ĐT.293 để khắc phục những bất cập hiện nay. Đồng thời, Sở Giao thông vận tải tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý để xử lý, ngăn chặn tình trạng xe đưa đón công nhân không dừng đỗ đúng nơi quy định, gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ gây mất ATGT trên tuyến đường.

Trên cơ sở đó, Công an tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, chú trọng các địa bàn tập trung số lượng lớn xe đưa, đón công nhân, các tuyến, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; địa bàn xung quanh các khu, cụm công nghiệp; kết quả, phát hiện, lập biên bản 67.470 trường hợp vi phạm; đã thực hiện quyết định xử phạt thu nộp ngân sách nhà nước 186 tỷ đồng; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 23.909 trường hợp; tạm giữ 29.817 lượt phương tiện (trong đó, xử lý 3.008 trường hợp xe đưa, đón công nhân, thu phạt 3,825 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe, chứng chỉ 251 trường hợp, tạm giữ 50 phương tiện).

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và khi điều kiện ngân sách tỉnh cho phép, kịp thời đề xuất chính sách hỗ trợ cho trường, phố, các thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, góp phần nâng cao hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở.

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, ngày 13/12/2023, HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trong đó không quy định thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn là chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn do Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 quy định “*thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*” do đó không có phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 “*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm*”. Mặt khác tại Mục 8 Phần I Thông tri số 40/TT-Tr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn quy định “*...kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cấp cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính*”.

Từ viện dẫn trên, việc chi trả hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng ban Thanh tra nhân dân được thực hiện theo Thông tri số 40/TT-Tr-MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Hiện nay Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa có căn cứ để quy định cụ thể nội dung mà cử tri đề nghị.

2. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý rác tập trung theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt có giải pháp phù hợp tránh gây ô nhiễm môi trường (kỳ 14).

UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành Kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh đối với 07 huyện, thị xã, thành phố (có 03 huyện: Tân Yên, Hiệp Hòa và Yên Dũng đã thực hiện kiểm tra theo chỉ đạo tại Công văn số 685/UBND-KTN ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 21/KH-TNMT ngày 14/3/2024 của Sở TN&MT) theo Quyết định số 1136/QĐUBND ngày 16/7/2024; ngày 30/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 250/BC-DKT ngày 30/7/2024 gửi Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra.

Ngày 26/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3145/STNMT-CCB-VMT về yêu cầu tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Nhà máy xử lý rác thải đối với Công ty TNHH năng lượng môi trường Bắc Giang và Liên danh Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại – HHK.

Đồng thời, đến ngày 05/9/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5000/UBND-KTN về việc tạm dừng tham mưu Kế hoạch xử lý rác thải tồn đọng trên địa bàn

tỉnh Bắc Giang trong thời gian Nhà máy xử lý rác và phát điện Bắc Giang, Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Hiệp Hòa chưa hoạt động; dự kiến sẽ hoàn thiện dự thảo Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật; kết quả báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt **trong tháng 10/2024**.

Tiếp tục tập trung, quan tâm chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ và đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý các tài sản công là nhà, đất trên địa bàn (kỳ 14).

- Ngày 28/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 4610/UBND-KT chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm lập báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP; Ngày 28/9/2021 UBND tỉnh ban hành Công văn số 5038/UBND-KTTH về việc tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Ngày 23/9/2022 UBND tỉnh ban hành Công văn số 4696/UBND-KTTH chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thực hiện sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Ngày 19/7/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 17/5/2021 của Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Công văn số 5019/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ việc rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030, chỉ đạo các giải pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại xử lý nhà đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, Công văn số 9434/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ và Công điện số 02/CD-BTC của Bộ Tài chính. Đặc biệt chú trọng việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và có phương án cụ thể thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030.

- Ngày 15/9/2023, trên cơ sở Báo cáo số 268/BC-STC về thực trạng công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kết luận số 123-KL/BCS ngày 25/9/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó chỉ đạo: “*Yêu cầu các địa phương trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính phải có phương án xử lý các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp lại. UBND các huyện, thành phố phải phân bổ đến hết năm 2024 hoàn thành việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng để xử lý những cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại; các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố phải phân bổ đến hết năm 2025 hoàn thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt*”.

Trên cơ sở cuộc giám sát của HĐND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức thực hiện rà soát với tổng số là 6.145 cơ sở nhà đất gồm nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện/thành phố/thị xã và doanh nghiệp nhà nước.

*Việc sắp xếp, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của tỉnh:

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quản lý với trên 3.700 cơ sở nhà, đất (thuộc đối tượng sắp xếp, xử lý theo quy định) tại 28 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao

gồm cả các đơn vị thuộc phạm vi quản lý), 10 huyện thành phố, thị xã (bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã) và 9 doanh nghiệp nhà nước (Sở Tài chính quản lý).

* Cơ sở nhà đất của các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh:

- Bên cạnh việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc tỉnh quản lý, năm 2024, Sở Tài chính cũng đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng cùng các cơ quan liên quan tham gia các đoàn kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh có ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gồm: 224 cơ sở nhà, đất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh; 08 cơ sở nhà đất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 05 cơ sở nhà, đất của Liên đoàn Lao động tỉnh; 02 cơ sở nhà, đất của Bảo hiểm xã hội tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Kho bạc Nhà nước tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Cục Thuế tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Tòa án nhân dân tỉnh; 01 cơ sở của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh...

- Các trụ sở dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh gồm: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND thành phố quản lý, xử lý hiện đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, BHXH huyện Yên Dũng, BHXH huyện Yên Thế, KBNN huyện Lạng Giang, 19 cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND các huyện, thị xã quản lý, xử lý.

- Hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản thống nhất với việc xin ý kiến để chuyển giao cơ sở nhà, đất hiện đang bỏ trống, không còn nhu cầu sử dụng của Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... về địa phương (UBND tỉnh Bắc Giang) quản lý, xử lý theo quy định.

3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

Kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo 107/BC-HĐND ngày 03/7/2024: Việc sửa đổi tên đường do nhầm tên danh nhân được lựa chọn để đặt tên đường trên địa bàn thành phố Bắc Giang chậm được thực hiện.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thành phố Bắc Giang giao phòng chuyên môn lập thủ tục đổi tên đường trên cùng với rà soát, nghiên cứu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng một số tuyến đường khác, sau khi hoàn thành sáp nhập huyện Yên Dũng (dự kiến để xuất đổi tên đường đã đặt trùng nhau giữa 2 địa phương, điều chỉnh độ dài các tuyến đường đã đặt theo địa giới hành chính mới và đặt tên một số tuyến đường mới) để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, dự kiến trong quý IV/2024.

II. ĐỐI VỚI CÁC KIẾN NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU TẠI KỲ HỌP

1. Lĩnh vực kinh tế và ngân sách

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ việc giải quyết những kiến nghị của cử tri còn để kéo dài như dự án chợ của Hợp tác xã Hải An tại khu trung tâm thị trấn Bồ Hạ.

Dự án đã được UBND tỉnh gia hạn tiến độ sử dụng đất tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 và điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án tại Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 06/9/2024. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục đôn đốc, yêu cầu Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Nghiên cứu mở rộng đường tỉnh lộ 295 từ Bảo Sơn, huyện Lục Nam đi thị trấn Vôi, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang để tạo điều kiện đi lại cho người dân tránh gây ùn tắc giao thông.

Để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trên tuyến ĐT.295 đoạn từ ngã tư Bảo Sơn (giao với QL.37) đến ngã tư TT Vôi (giao với QL.1), thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện và hoàn thành việc sửa chữa hệ thống thoát nước, thăm bê tông nhựa mặt đường đảm bảo êm thuận; đồng thời, Sở Giao thông vận tải đang tiếp tục nghiên cứu, tính toán phương án đầu tư mở rộng tuyến đường trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (nếu bảo đảm khả năng cân đối vốn sẽ triển khai thực hiện).

Xem xét, phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật với cây kim tiền thảo và cây tre măng thuộc tiểu dự án 2, dự án 3 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ngày 05/8/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2024/QĐUBND về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; trong đó có định mức kinh tế kỹ thuật với cây kim tiền thảo và cây tre măng.

Có giải pháp nâng cao năng lực quản lý của các HTX, hỗ trợ vốn, đào tạo khoa học kỹ thuật khi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc dự án 3.

Tính đến tháng 8/2024 tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi có 349 HTX nông nghiệp đăng ký hoạt động (chiếm 45,1% tổng số HTX nông nghiệp toàn tỉnh). Nhìn chung, trong những năm qua, kinh tế HTX đã góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn phát triển. Đồng thời, các HTX cũng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; từng bước xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, khẳng định vị trí, vai trò của HTX đối với hộ thành viên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động của các HTX tại địa bàn này còn một số hạn chế: (1) Nhiều HTX mới được thành lập, sản xuất ở quy mô nhỏ lẻ, tính liên kết thấp, chủ yếu ở dạng sản phẩm giản đơn, ít có sản phẩm chế biến sâu hoặc áp dụng khoa học kỹ thuật cao trong sản xuất; (2) Nguồn vốn kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; (3) Thiếu vùng nguyên liệu ổn định, giá trị gia tăng thấp, năng lực cạnh tranh yếu; (4) Công tác xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm chưa chủ động và không thường xuyên; (5) Trình độ của cán bộ HTX còn hạn chế, hoạt động theo hướng tự phát, tỷ lệ HTX hoạt động trung bình, yếu còn lớn; (6) Hoạt động của một số HTX mang tính hình thức, có tính chất kinh tế hộ gia đình, chưa có tác động lớn và phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX khi đăng ký và tham gia làm chủ trì các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc nội dung số 01 Tiểu dự án 2 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể như sau:

1. Về nâng cao năng lực quản lý của các HTX: Trên cơ sở danh sách các HTX nông nghiệp đang hoạt động trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh và Chương trình phối hợp với Liên minh HTX tỉnh về nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, kinh tế HTX vùng dân tộc thiểu số và miền núi, UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, xác định nhu cầu, nội dung, hình thức nâng cao năng lực quản lý HTX để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Về hỗ trợ vốn cho các HTX

Các HTX nông nghiệp khi đăng ký tham gia làm chủ trì các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có thể huy động và được thụ hưởng từ nhiều nguồn vốn như: (1) Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; (2) Được vay vốn từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 58/QĐQHT ngày 16/8/2023 của Chủ tịch Quỹ hỗ trợ phát triển HTX về việc ban hành Quy chế cho vay, quản lý tiền vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Giang (hiện nay nguồn vốn hoạt động của Quỹ là 26.257 triệu đồng); các HTX được tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất về thủ tục, hồ sơ, thời gian nhanh và chính xác nhất và thông qua công tác khảo sát thường xuyên; (3) Được vay vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày

26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giải đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, nếu đáp ứng đủ các điều kiện: Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án sử dụng vốn vay để tham gia chuỗi giá trị và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận tham gia vào chuỗi giá trị; được Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

3. Về đào tạo khoa học kỹ thuật thực hiện dự án

Khi đề xuất dự án/kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các HTX (chủ trì liên kết) căn cứ vào tình hình thực tế, có thể lựa chọn đề xuất các nội dung phù hợp theo điểm b khoản 3 mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là "Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ; Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối". Sau khi dự án được phê duyệt, cơ quan quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Chỉ đạo quyết liệt, có giải pháp hữu hiệu để giải ngân đạt 100% vốn đầu tư công theo kế hoạch, nhất là giải ngân vốn các chương trình MTQG. Tập trung chỉ đạo rà soát, bố trí kế hoạch vốn, việc giám sát đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước đối với chủ đầu tư; giám sát của chủ đầu tư đối với nhà thầu thi công.

* Về chỉ đạo quyết liệt, có giải pháp hữu hiệu để giải ngân đạt 100% vốn đầu tư công theo kế hoạch, nhất là giải ngân vốn các CTMTQG: Thời gian qua, bên cạnh những thuận lợi, tình hình gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, giá cả biến động nhất là giá nguyên, nhiên, vật liệu, nhiều chính sách pháp luật thay đổi hoặc sửa đổi, bổ sung, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành... đã tác động đến tiến độ triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn quyết liệt, triển khai có hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, vốn các Chương trình MTQG, cụ thể một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Thực hiện giao ngay kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đủ điều kiện xong trước 31/12/2023. Công tác giao kế hoạch chi tiết các nguồn vốn được thực hiện kịp thời và hoàn thành sớm (đến nay, đã hoàn thành phân bổ chi tiết kế hoạch vốn được giao từ đầu năm trừ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 còn thiếu thủ tục đầu tư nên chưa có cơ sở phân bổ chi tiết).

- Yêu cầu các sở, ngành đăng ký nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu gắn với thời hạn hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; nhiệm vụ giao yêu cầu phải có các mốc thời gian hoàn thành, làm căn cứ kiểm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ngành, chủ đầu tư; đồng thời, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp rút ngắn tối đa thời gian trong thực hiện các bước thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế xây dựng - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu...

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 3/CT-UBND ngày 06/02/2024 Về tăng cường chỉ đạo thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, 03 Chương trình MTQG năm 2024 trong đó phân công rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng chủ đầu tư dự án. Đồng thời, tiếp tục thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh để cập nhật, nắm bắt tình hình thực hiện, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại nhằm

đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay khối lượng hoàn thành để giải ngân vốn; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, kịp thời rà soát, tham mưu UBND tỉnh linh hoạt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công từ những dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân sang các dự án giải ngân tốt hơn, có nhu cầu bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thi công. Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị các chủ đầu tư đăng ký tiến độ giải ngân cụ thể từng tháng đến từng dự án và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 3307/UBND-TH ngày 22/6/2024. Ngoài ra, để phần đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2024, các năm tiếp theo và đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư công gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 4618/UBND-NC ngày 19/8/2024 về xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công.

Với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, ngành, địa phương dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt và hiệu quả của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các đồng chí lãnh đạo tỉnh, kết quả đạt được trong thực hiện kế hoạch đầu tư công của tỉnh thời gian qua nhìn chung khá tích cực. Tính đến hết 30/9/2024, tổng các nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư do tỉnh quản lý là 10.448,6 tỷ đồng, trong đó: Vốn giao năm 2024 là 9.902,4 tỷ đồng; vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024 là 546,2 tỷ đồng. Giá trị giải ngân chung đạt 4.583,2 tỷ đồng, bằng 49,2% kế hoạch (không tính số kinh phí ghi thu - ghi chi 1.145 tỷ đồng và nguồn tăng thu ngân sách tỉnh mới được bổ sung 365 tỷ đồng). Kết quả tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư chung đạt 49,2% cao hơn bình quân cả nước và thuộc nhóm các địa phương có tỷ lệ giải ngân cao so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

* Về việc giám sát đầu tư của cơ quan quản lý nhà nước đối với chủ đầu tư; giám sát của chủ đầu tư đối với nhà thầu thi công: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước được giao về công tác giám sát đầu tư, hàng năm, xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2022 đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 32 dự án đầu tư công. Thông qua hoạt động giám sát đánh giá đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn về xây dựng, các chủ đầu tư và ban quản lý dự án được kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh tồn tại trong thực hiện quản lý dự án. Nhờ đó mà chất lượng công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công của dự án trên địa bàn tỉnh đã được cải thiện, ngày càng tốt hơn. Qua kiểm tra giám sát, Sở đã nghiêm túc nhắc nhở các chủ đầu tư giải quyết dứt điểm những tồn tại của dự án, như: Hoàn thiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các nội dung công việc trong quá trình thi công. Đồng thời cũng yêu cầu các nhà thầu xây lắp, tư vấn giám sát cử cán bộ đúng chuyên môn thường xuyên có mặt tại hiện trường giám sát, kiểm tra quá trình thi công; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành gói thầu, dự án đúng thời gian quy định.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các dự án đầu tư công; thường xuyên theo dõi, đánh giá đối với từng dự án để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công.

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các cá nhân, doanh nghiệp để phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý kinh doanh thương mại điện tử, nhất là về thuế và chất lượng hàng hóa...

(1) Tăng cường kiểm soát chất lượng các sản phẩm OCOP đã được phân hạng... (2) Quan tâm, hỗ trợ để đưa sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử.

(1) Về tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm OCOP đã được phân hạng: Thực hiện chỉ

đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị các địa phương, chủ thể sản xuất thực hiện nghiêm Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong năm tổ chức 05 đợt kiểm tra các sản phẩm OCOP đã được cấp Giấy chứng nhận tại các địa phương. Thông báo công khai hết thời hạn chứng nhận sản phẩm OCOP để người tiêu dùng biết các sản phẩm không còn đạt OCOP. Yêu cầu các địa phương hướng dẫn các chủ thể sản xuất rà soát, hoàn thiện hồ sơ để nghị công nhận lại đối với các sản phẩm hết thời hạn công nhận (dự kiến năm 2024 có 45 sản phẩm đánh giá lại do hết thời gian công nhận và 20 sản phẩm nâng hạng sao; việc đánh giá lại cũng như nâng hạng sao chính là việc duy trì chất lượng sản phẩm OCOP).

(2) Về hỗ trợ để đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử (TMĐT): BTV Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về phê duyệt Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, trong đó chỉ đạo tăng cường các hoạt động TMĐT nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong kinh doanh (hỗ trợ thiết lập, xây dựng các website TMĐT); tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh về kinh doanh trên nền tảng số, quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn TMĐT; Kế hoạch số 5299/KH-UBND ngày 10/10/2021 về hỗ trợ đưa hộ nông dân sản xuất nông nghiệp tham gia sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh, HTX, tổ hợp tác đăng ký tham gia 02 sàn TMĐT (Postmart.vn và Voso.vn) để kết nối, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng tới hình thành các hộ sản xuất nông nghiệp số (có gian hàng số, địa chỉ số, tài khoản thanh toán số, truy xuất nguồn gốc số, nhãn hàng số trên các sàn TMĐT); hỗ trợ 40 HTX xây dựng website TMĐT; hỗ trợ các chủ thể sản xuất hoàn thiện bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc để đưa lên các sàn TMĐT; hỗ trợ đưa 250 lượt sản phẩm OCOP tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại tại 09 hội chợ, hội nghị xúc tiến thương mại tại các tỉnh thành trong nước. Đến nay, tỉnh đã có trên 113.670 doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình được 02 sàn TMĐT Voso.vn, Postmart.vn khởi tạo gian hàng đưa lên sàn TMĐT; nhiều sản phẩm OCOP đã và đang được quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ tốt trên các sàn TMĐT.

Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, tham gia hoạt động trên môi trường số cho doanh nghiệp, HTX và người dân; hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa nông sản lên sàn, tạo lập tài khoản thanh toán trực tuyến phục vụ giao dịch; hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận để hộ nông dân tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT...

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các cá nhân, doanh nghiệp để phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý kinh doanh thương mại điện tử, nhất là về thuế và chất lượng hàng hóa...

Công tác phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang luôn được lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo. Tỉnh đã có nhiều chính sách để xây dựng phát triển thương mại điện tử và tạo ra những sản phẩm mang nét đặc trưng với lợi thế cạnh tranh riêng từng địa phương, các sản phẩm của Bắc Giang đã dần từng bước được quảng bá, giới thiệu và bán qua phương thức trực tuyến. Nhiều chính sách được ban hành: Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, trong đó thương mại điện tử là một trong những yếu tố quan trọng của chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc

phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5299/KH-UBND ngày 10/10/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Giang...

Nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh làm cơ sở để hạn chế tác động tiêu cực của CMCN 4.0 đến công tác xây dựng chính quyền điện tử cũng như hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của người dân. Sở Công Thương Bắc Giang, Công an tỉnh Bắc Giang và Cục Quản lý thị trường Bắc Giang đã ban hành chương trình phối hợp số 463/CTPH-CAT-SCT-QLTT ngày 28/10/2020 trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

Xác định việc nâng cao nhận thức, kiến thức về TMĐT cho người dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, hàng năm Sở Công Thương đã thực hiện tuyên truyền, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp thông qua các hoạt động truyền thông trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình, chuyên trang TMĐT trên Cổng Thông tin điện tử Sở Công Thương... nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về thương mại điện tử cho đối tượng là cán bộ thuộc Ban chỉ đạo 389 của tỉnh, các Sở, ngành, Cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện, thành phố. Qua đó giúp cơ quan quản lý nhà nước nhận diện phương thức, thủ đoạn buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử; hướng dẫn quy trình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong kinh doanh trực tuyến. Ngoài ra, Sở Công Thương phối hợp với Cục Thương mại điện tử và kinh tế số - Bộ Công Thương, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước, các ngân hàng thương mại, các huyện, thành phố tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức về TMĐT và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử, đồng thời hỗ trợ khởi tạo gian hàng để quảng bá và bán sản phẩm trên các sàn TMĐT trong và ngoài nước, tạo thói quen mua sắm qua TMĐT đối với người tiêu dùng. Các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, các sản phẩm OCOP của tỉnh đã được quảng bá, xuất khẩu thông qua TMĐT xuyên biên giới với các đối tác là sàn TMĐT quốc tế lớn, như: Amazon, Alibaba để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh xuất khẩu; đặc biệt các sàn TMĐT hỗ trợ trực tiếp theo phương thức "cầm tay chỉ việc" các hộ nông dân kỹ năng livestream bán hàng trực tiếp, cách tiếp nhận đơn hàng, chốt đơn, đóng gói, giao nhận và thanh toán... và đã đạt được kết quả khả quan, việc quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông sản, hàng hóa trong kinh doanh trực tuyến đạt hiệu quả tốt hơn.

Bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cục Quản lý thị trường đã ban hành các Kế hoạch kiểm tra định kỳ trong đó có nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh. Đồng thời, ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường quản lý, đấu tranh chống

buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử; thành lập Tổ công tác về thương mại điện tử để tham mưu công tác quản lý thị trường trong hoạt động thương mại điện tử trên phạm vi toàn tỉnh.

Trong 7 tháng đầu năm 2024, Cục Quản lý thị trường đã kiểm tra 21 vụ, xử lý 15 vụ, xử phạt 388.250.000 đồng, trong đó kiểm tra và xử lý 09 vụ với hành vi: Không thông báo website thương mại điện tử bán hàng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định trước khi bán hàng đến người tiêu dùng; kiểm tra và xử lý 06 vụ được phát hiện qua nền tảng mạng xã hội như TikTok, Facebook, hoạt động livestream..., các hành vi kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh thương mại điện tử. Trong đó có các nội dung kiểm tra của việc kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa nhập lậu, bán hàng giả mạo nhãn hiệu, không đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định...; chuyển Cơ quan điều tra 01 vụ được phát hiện qua nền tảng mạng xã hội TikTok, Facebook, hoạt động livestream... với hành vi buôn bán hàng hoá giả mạo nhãn hiệu và đã chuyển cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ hành vi vi phạm. Tạm giữ 23.895 sản phẩm hàng hóa vi phạm có giá trị trên 1,4 tỷ đồng. UBND tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ việc kinh doanh hàng hóa là mỹ phẩm nhập lậu để bán online, giá trị hàng hóa vi phạm 977,69 triệu đồng, số tiền xử phạt hành chính là 95 triệu đồng.

Ngày 08/6/2023, Cục Thuế tỉnh ban hành Công văn số 4208/CTBG- HKDCN về việc tăng cường quản lý thuế với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Trên cơ sở khai thác từ ứng dụng kho cơ sở dữ liệu tập trung ngành thuế (Ứng dụng DW) phân nhóm đối tượng theo yêu cầu quản lý và thông báo tới người nộp thuế thuộc diện rà soát, hỗ trợ người nộp thuế tự kê khai nếu xác định người nộp thuế chưa kê khai hoặc kê khai chưa đầy đủ theo thực tế phát sinh. Trong trường hợp đối tượng không chấp nhận kê khai, nộp thuế, cơ quan Thuế yêu cầu người nộp thuế giải trình bằng các hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp pháp hoặc báo cáo thu nhập sẵn có có thể tự in trực tiếp từ hệ thống của Sàn TMĐT và người nộp thuế cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác. Trong năm 2023, Cục Thuế đã rà soát được 243 hộ kinh doanh, cá nhân thực hiện kinh doanh TMĐT: Số thu qua hoạt động kê khai thường xuyên là 487,03 triệu đồng, số thu qua xử lý truy thu là 1.748,3 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2024: Tổng số doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh TMĐT thuộc diện quản lý tại địa bàn là 257; trong đó số đưa vào diện rà soát là 184 với tổng doanh thu là 230.617 triệu đồng; tổng số thuế phải nộp là 3.912 triệu đồng; truy thu, xử lý vi phạm hành chính đối với 02 cá nhân với số tiền là 1.118 triệu đồng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(1) Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 01/4/2024 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND về đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo báo cáo của UBND huyện, thành phố, thị xã, đến nay toàn tỉnh mới cấp được 19.789 GCNQSDĐ các loại đạt 13,6% kế hoạch. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng kế hoạch đi kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố, thị xã (đã kiểm tra huyện Lạng Giang), xây dựng Sổ tay hướng dẫn theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, theo đó đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập các Tổ đăng ký, Tổ tư vấn xét cấp Giấy chứng nhận để hướng dẫn, xử lý, rà soát, phân loại và hỗ trợ người sử dụng đất kê khai đăng ký; thực hiện "lồng ghép" trong công tác kê khai đăng ký, cấp GCN, cập nhật chỉnh lý biến động và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phương châm là "Để làm

trước, khó làm sau" thiết lập hồ sơ một lần, làm đến đâu chắc đến đó, làm đến đâu dứt điểm đến đó, không triển khai dần trải, kéo dài; các cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện xét duyệt hồ sơ cùng với UBND cấp xã và đơn vị tư vấn. Định kỳ báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh (trước 25 hằng tháng).

Chấn chỉnh công tác đề xuất, thẩm định và tham mưu để khắc phục việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm đang chậm so với quy định.

Theo quy định của Luật Đất đai, Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện là bước cụ thể hóa Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện nhằm phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất trong năm kế hoạch đến đơn vị hành chính cấp xã; dự kiến các chỉ tiêu về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án có sử dụng đất và nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân. Hằng năm, căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua; nhu cầu sử dụng đất cho các ngành lĩnh vực, nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. UBND các huyện, thành phố, thị xã lập Kế hoạch sử dụng đất hằng năm và trình UBND tỉnh phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Định kỳ Quý III hằng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đều có văn bản đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc lập Kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Tuy nhiên, do công tác chuẩn bị phải qua nhiều công đoạn như lập nhiệm vụ, dự toán kinh phí, tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn; trong quá trình thực hiện cần phải tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của tất cả các ngành, lĩnh vực và rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã. Mặt khác, theo quy định của Luật Đất đai, trước khi phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phải trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Dẫn đến việc trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm còn chậm.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đặc biệt là những điểm mới liên quan đến công tác lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt UBND cấp huyện để công tác lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm đảm bảo tiến độ theo quy định.

Về việc lập KHSDD năm 2025: Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 02 công văn (số 3039/STNMT-KHTC ngày 22/7/2024 và số 4055/STNMT-KHTC ngày 25/9/2024) để nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc lập KHSDD năm 2025, danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành Thông tư về kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do vậy cấp huyện chưa thể triển khai các bước để thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất.

Tăng cường chỉ đạo quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản; kiên quyết ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã trình BTV Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 21/8/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 09/7/2024.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Công văn số 2351/TNMT-TNKS ngày 11/6/2024 về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3400/TNMT-TNKS ngày 13/8/2024 v/v tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Có giải pháp đồng bộ, khả thi để thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường về thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn từ đầu năm 2025.

Ngày 05/9/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo ngành Tài chính thực hiện các giải pháp để khắc phục tình trạng chi sự nghiệp không đạt kế hoạch.

Thực hiện Công văn số 6833/BTC-NSNN ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính về nhiệm vụ, giải pháp tài chính ngân sách 6 tháng cuối năm 2024; nhằm chủ động trong điều hành thực hiện nhiệm vụ thu - chi, giữ vững cân đối NSNN năm 2024 theo dự toán đã được HĐND tỉnh, tạo tiền đề hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; UBND tỉnh ban hành Công văn số 4205/UBND-KTTH ngày 31/7/2024 triển khai nhiệm vụ, giải pháp tài chính ngân sách những tháng cuối năm 2024, trong đó có nội dung yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, UBND huyện, thị xã, thành phố điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, tăng cường tiết kiệm chi NSNN, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, đẩy nhanh tiến độ giải ngân chi đầu tư, chi thường xuyên và các chương trình MTQG. Những tháng còn lại năm 2024, căn cứ tình hình thực hiện thu, chi NSNN trên địa bàn, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo ngành Tài chính tham mưu văn bản chỉ đạo điều hành ngân sách những tháng cuối năm để phần đầu hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách được giao.

Tăng cường công tác rà soát, quản lý về tài sản công; xác định rõ nhiệm vụ sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà đất dôi dư, bỏ không là nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo các giải pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại xử lý nhà đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, Công văn số 9434/VPCP-CN của Văn phòng Chính phủ và Công điện số 02/CD-BTC của Bộ Tài chính. Đặc biệt chú trọng việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và có phương án cụ thể thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030.

Ngày 15/9/2023, căn cứ Báo cáo số 268/BC-STC về thực trạng công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh ban hành Kết luận số 123-KL/BCS ngày 25/9/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu thầu mua sắm tài sản phục vụ hoạt động thường xuyên và quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó chỉ đạo: "yêu cầu các địa phương trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính phải có phương án xử lý các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp lại. UBND các huyện, thành phố phần đầu đến hết năm 2025 hoàn thành việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt".

Để xác định rõ nhiệm vụ sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà đất dôi dư, bỏ không là nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu: Ngày 19/7/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thông báo Kết luận số 292/TB-UBND về kết luận tại buổi làm việc để kiểm điểm kết quả thực hiện Kết luận số 48/KL-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát HĐND tỉnh tại Báo cáo số 81/BC-ĐGS ngày 21/6/2024 và thực hiện Nghị quyết số 50/NQHĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh. Trong đó có yêu cầu các sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, UBND cấp huyện tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ sau: "...Các đơn vị, địa phương phải xác định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trên cơ sở phương án đang trình hoặc đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát lại các tài sản công dôi dư ở cấp huyện, cấp xã, đánh giá kỹ tính khả thi của việc xử lý từng

tài sản công theo phương án được duyệt hoặc đang trình duyệt. Đối với các tài sản công đã đầy đủ các điều kiện thực hiện theo phương án được duyệt thì tập trung chỉ đạo xử lý phương án cụ thể cho từng tài sản để thực hiện. Đối với các tài sản công qua rà soát đang vướng mắc về trình tự, thủ tục thì UBND cấp huyện chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện..."

Trên cơ sở cuộc giám sát của HĐND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức thực hiện rà soát với tổng số là 6.145 cơ sở nhà đất gồm nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện/thành phố/thị xã và doanh nghiệp nhà nước.

* Việc sắp xếp, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của tỉnh:

Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quản lý với trên 3.700 cơ sở nhà, đất (thuộc đối tượng sắp xếp, xử lý theo quy định) tại 28 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả các đơn vị thuộc phạm vi quản lý), 10 huyện thành phố, thị xã (bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã) và 9 doanh nghiệp nhà nước (Sở Tài chính quản lý).

* Cơ sở nhà đất của các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh:

- Bên cạnh việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc tỉnh quản lý, năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng cùng các cơ quan liên quan tham gia các đoàn kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh có ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gồm: 224 cơ sở nhà, đất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh; 08 cơ sở nhà đất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 05 cơ sở nhà, đất của Liên đoàn Lao động tỉnh; 02 cơ sở nhà, đất của Bảo hiểm xã hội tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Kho bạc Nhà nước tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Cục Thuế tỉnh; 01 cơ sở nhà, đất của Tòa án nhân dân tỉnh; 01 cơ sở của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh...

- Các trụ sở dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh gồm: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND thành phố quản lý, xử lý hiện đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, BHXH huyện Yên Dũng, BHXH huyện Yên Thế, KBNN huyện Lạng Giang, 19 cơ sở nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chuyển giao về UBND các huyện, thị xã quản lý, xử lý.

- Hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản thống nhất với việc xin ý kiến để chuyển giao cơ sở nhà, đất hiện đang bỏ trống, không còn nhu cầu sử dụng của Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... về địa phương (UBND tỉnh Bắc Giang) quản lý, xử lý theo quy định.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh đã ban hành; tích cực tuyên truyền và tổ chức thực hiện để sử dụng hết kế hoạch kinh phí hỗ trợ đã được HĐND tỉnh phân bổ.

Hiện nay, có 04 chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp HĐND tỉnh mới ban hành UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện (chính sách hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh); chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP theo Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh). Ngay sau khi các chính sách được ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp các sở, ngành tham mưu

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các quyết định, kế hoạch và văn bản chỉ đạo để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị chủ trì triển khai thực hiện chính sách; cho đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở và của các đơn vị trực thuộc, trên các trang mạng xã hội Website, Page facebook, Zalo để tuyên truyền rộng rãi đến các đối tượng thụ hưởng; đã thiết lập 07 nhóm Zalo, Page facebook thuộc 07 lĩnh vực: trồng trọt và BVTV; chăn nuôi và thú y; thủy sản; lâm nghiệp và kiểm lâm; quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản; sản phẩm OCOP và phát triển nông thôn; thủy lợi với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tuyên truyền, phổ biến và trao đổi, tiếp nhận các thông tin tương tác, phản hồi, kiến nghị, giải đáp những khó khăn, vướng mắc và tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quán triệt các chính sách đến các địa phương.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá kết quả sau 01 năm thực hiện các chính sách hỗ trợ (tại Báo cáo số 466/BC-SNN ngày 20/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT). Nhìn chung các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo việc tổ chức chính sách tại địa phương, một số chính sách bước đầu đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến các đối tượng thụ hưởng ở một số địa phương còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện chính sách ở các địa phương còn hạn chế, còn gặp khó khăn do khối lượng công việc lớn trong khi biên chế có hạn.

Ngày 16/8/2024, UBND tỉnh tổ chức hội nghị với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố để kiểm điểm kết quả 01 năm triển khai thực hiện và bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách tại các địa phương. Sau hội nghị, UBND tỉnh ban hành 02 bản bản (Công văn số 4636/UBND-NN ngày 20/8/2024 và Công văn số 4999/UBND-NN ngày 05/9/2024) để chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố, trọng tâm là: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp đến các đối tượng thụ hưởng nắm được chính sách hỗ trợ của Nhà nước; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Để đảm bảo hoàn thành giải ngân nguồn vốn giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: Điều chỉnh dự toán kinh phí từ nội dung thừa sang nội dung thiếu trong phạm vi kinh phí đã phân bổ cho 03 huyện tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/5/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể: Huyện Yên Thế: 510 triệu đồng; huyện Hiệp Hòa: 872 triệu đồng; huyện Yên Dũng: 1.825 triệu đồng. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí đã phân bổ tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/5/2024 của HĐND tỉnh còn dư của 7 huyện, thị xã, thành phố để hoàn trả ngân sách cấp tỉnh, số tiền 24.343 triệu đồng. Dự toán kinh phí phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố sau khi điều chỉnh: 33.939 triệu đồng, đảm bảo hoàn thành giải ngân hết nguồn vốn giao.

Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp do HĐND tỉnh đã ban hành.

Đề nghị không giao chỉ tiêu tiêm phòng vắc-xin hàng năm cho huyện, xã như hiện nay do không phù hợp, hiệu quả, có thể dẫn tới lãng phí vắc-xin.

Bắc Giang luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có tổng đàn vật nuôi lớn nhất cả nước. Các hình thức chăn nuôi của tỉnh hiện nay gồm các trang trại, hộ chăn nuôi lớn, HTX, hộ chăn nuôi nhỏ. Các trang trại, hộ chăn nuôi lớn, HTX đã chủ động áp dụng quy trình phòng, chống dịch bệnh và tiêm phòng tốt. Tuy nhiên đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ việc áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và tiêm phòng vắc-xin còn nhiều hạn chế. Thực tế

các năm qua cho thấy các ổ dịch chủ yếu phát sinh từ các hộ chăn nuôi nhỏ, vật nuôi chưa được tiêm phòng.

Lượng vắc-xin hỗ trợ hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT tập trung hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi nhỏ (do vắc-xin tiêm phòng thường được nhà sản xuất đóng gói theo số lượng liều lớn nên các hộ chăn nuôi nhỏ khó tiếp cận) để đảm bảo tỷ lệ tiêm phủ vắc-xin cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Số lượng vắc-xin cấp phát cho các địa phương căn cứ vào tình hình chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi của các huyện, thị xã, thành phố, phân bổ cụ thể theo Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh hàng năm của tỉnh. Lượng vắc-xin hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được các địa phương triển khai tiêm phòng cho các hộ chăn nuôi nhỏ hiệu quả, có ý nghĩa quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Thực tế thời gian qua thực hiện phương pháp này rất hiệu quả, từ năm 2019 đến nay tình không phải công bố dịch trên đàn vật nuôi đối với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có vắc-xin phòng bệnh.

Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục nghiên cứu cải tiến việc tiêm phòng dịch gia súc, gia cầm để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

2. Lĩnh vực pháp chế

Rà soát, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và tiêu chuẩn của trường thôn cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay.

Hiện nay có 8 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố, cụ thể: (1) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; (2) Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (3) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; (4) Thông tư số 04/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố; (5) Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04; (6) Thông tư số 05/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04; (7) Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (8) Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND.

Qua rà soát 02 Quyết định của UBND tỉnh (Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND) cho thấy:

Về căn cứ pháp lý để ban hành các quyết định: Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh là Thông tư số 04/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh là Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Hiện nay các thông tư này vẫn còn hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ đã 02 lần xin ý kiến các địa phương tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố để thay thế 03 thông tư. Sở Nội vụ đã 02 lần có văn bản tham gia góp ý một số nội dung trong dự thảo Thông tư để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đến nay Bộ Nội vụ vẫn chưa hoàn chỉnh và ban hành Thông tư thay thế cho nên Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang vẫn có hiệu lực thi hành. Sở Nội vụ sẽ tiến hành tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quyết định của UBND tỉnh về tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND) khi có Thông tư mới của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Về nội dung các quyết định: Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ, thời điểm bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vẫn thực hiện theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Quyết

định số 454/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Còn quy trình bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ có văn bản về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

Nghiên cứu có chính sách đối với những cán bộ không chuyên trách ở thôn làm việc lâu năm nay nghỉ việc không tham gia.

Cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (hay gọi là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố), gồm: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng ban Công tác mặt trận thôn, tổ dân phố. Đây là những chức danh được tuyển chọn thông qua bầu cử và hoạt động theo nhiệm kỳ (nhiệm kỳ là hai năm rưỡi). Do đó nhiều cán bộ sẽ có thời gian công tác ngắn hoặc có thời gian công tác không thường xuyên, liên tục. Mặt khác ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh này còn một số chức danh khác nữa nên việc ban hành chính sách nghỉ việc cho đối tượng này là không phù hợp tình hình thực tế về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Bên cạnh đó, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế thì cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố khi nghỉ việc không thuộc đối tượng tinh giản biên chế (trừ trường hợp dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố). Hơn nữa, theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Tăng cường chỉ đạo bảo đảm tình hình an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ khu vực ven các khu công nghiệp, khu nhà trọ, nơi tập trung đông công nhân; chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên tuyến quốc lộ 1A, nhất là vào giờ cao điểm sáng sớm và chiều tối và với loại hình xe đưa đón công nhân để đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 06/6/2024 quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (là địa phương thứ 7 trên cả nước sớm ban hành Nghị quyết). Đến nay, đã triển khai thành lập 2.128 tổ bảo vệ ANTT với 6.809 thành viên, UBND tỉnh ban hành Đề án "Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên không gian mạng, giai đoạn 2024 - 2030"; công tác xây dựng, nhân rộng mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở, xây dựng nhân rộng điển hình tiên tiến tiếp tục được quan tâm, hiện duy trì hoạt động có hiệu quả 3.420 mô hình, 5.427 tổ chức quần chúng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ANTT trên các lĩnh vực, trọng tâm là quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, cơ sở kinh doanh "trá hình" tiếp tục được tăng cường, kết quả, đã tổ chức kiểm tra 2.547 lượt cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, phát hiện và xử lý 201 trường hợp, phạt tiền 780 triệu đồng.

Tiếp tục chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương, nhất là lực lượng công an cấp xã phát huy, làm tốt vai trò công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tuyên truyền, vận động và triển khai nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn các khu, cụm công nghiệp, nơi tập trung đông nhà trọ, công nhân.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, nhất là đối với các loại hình nhà trọ; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định; thực hiện nghiêm công tác thẩm duyệt, nghiệm thu thiết kế về PCCC, xác nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC đối với các cơ sở theo quy định của pháp luật; kết quả, đã tổ chức tổng kiểm tra, rà soát phân loại các tồn tại, hạn chế về PCCC đối với 4.781 cơ sở nhà trọ, phát hiện 1.538 cơ sở nhà trọ không đảm bảo

điều kiện về an toàn PCCC, sau khi được hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, đã có 1.005/1.538 cơ sở nhà trọ khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT, tập trung quản lý đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; quản lý cư trú, quản lý PCCC tại các nhà trọ, khu vực lán trại công nhân. Chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông các tuyến đường xung quanh khu công nghiệp, nhất là, thực hiện Phương án số 1819/PA-CAT-CSGT ngày 11/8/2020 về tổ chức lực lượng phân luồng, bảo đảm TTATGT tại khu công nghiệp Đình Trám, Văn Trung, Quang Châu; kết quả, tổ chức 551 ca huy động 2.992 lượt CBCS tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực đường gom Khu công nghiệp vào các giờ cao điểm đảm bảo an toàn, thông suốt. Duy trì hiệu quả công tác phối hợp với Ban Quản lý KCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn các cấp trong công tác bảo đảm ANTT, trọng tâm là Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công an tỉnh, UBND huyện, thành phố có KCN, các công ty đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, chú trọng các địa bàn tập trung số lượng lớn xe đưa, đón công nhân, các tuyến, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; địa bàn xung quanh các khu, cụm công nghiệp; kết quả, phát hiện, lập biên bản 67.470 trường hợp vi phạm; đã thực hiện quyết định xử phạt thu nộp ngân sách nhà nước 186 tỷ đồng; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 23.909 trường hợp; tạm giữ 29.817 lượt phương tiện (trong đó, xử lý 3.008 trường hợp xe đưa, đón công nhân, thu phạt 3,825 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe, chứng chỉ 251 trường hợp, tạm giữ 50 phương tiện).

Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn. Quan tâm tạo điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 10/11/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023. Ngay sau khi Luật được ban hành, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Để triển khai Quyết định số 346/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 23/4/2023, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND về tổ chức triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh. Ngày 06/10/2024, UBND tỉnh tổ chức hội nghị trực tuyến và trực tiếp triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho các đối tượng là đại diện cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức phụ trách, theo dõi thực hiện dân chủ ở cơ sở của các sở, ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước. Các huyện, thị xã, thành phố và các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tổ chức tập huấn chuyên sâu về quy chế dân chủ cho công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phối hợp Sở Nội vụ tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tỉnh ban hành các quy chế mẫu về thực hiện dân chủ ở cơ sở, như: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan (đơn vị), Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động ở doanh nghiệp Nhà nước... UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Đồng thời đã tham mưu đưa kết quả triển khai và thực hiện dân chủ ở cơ sở vào tiêu chí để đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm.

Đối với UBND các xã, phường, thị trấn, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá,

chấm điểm công nhận xã, phường, thị trấn đạt chính quyền thân thiện, trong đó việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ là một trong những tiêu chí lớn để đánh giá, chấm điểm chính quyền thân thiện cấp xã. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy ứng dụng chuyển đổi số trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Để tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, ngày 08/12/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã là: Cấp xã loại 1 và xã đặc biệt khó khăn 7 triệu đồng/ban/năm; cấp xã loại 2 là 6 triệu đồng/ban/năm; cấp xã loại 3 là 5 triệu đồng/ban/năm. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm.

Nghiên cứu nâng mức chi hoạt động thường xuyên cho MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã để đáp ứng yêu cầu và tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang, theo đó khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội; tổ chức xã hội cấp xã (bao gồm cả hoạt động của các đoàn thể thôn, bản, tổ dân phố) giai đoạn 2022-2025 như sau:

a) Xã hành chính loại 1: 85 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 15 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 13 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 9 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

b) Xã hành chính loại 2: 80 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 14,6 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 12,1 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8,5 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.

c) Xã hành chính loại 3: 75 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 13,8 triệu đồng/xã/năm; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân: 11,3 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8 triệu đồng/xã/tổ chức/năm."

Bắc Giang là tỉnh miền núi, hiện nay ngân sách địa phương chưa tự cân đối được chi thường xuyên, vẫn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (tỷ lệ tự cấp cân đối từ ngân sách trung ương cho tỉnh là 36,5%); hàng năm ngoài việc bố trí kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã; tỉnh phải cân đối bố trí kinh phí thực hiện rất nhiều chế độ chính sách khác do tỉnh ban hành (bao gồm cả các chính sách tỉnh ban hành bố trí mức phụ cấp tăng hơn so với mức Trung ương quy định). Mặt khác giai đoạn 2022-2025, mức hỗ trợ kinh phí chi hoạt động cho các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội cấp xã đã tăng 21% so với giai đoạn 2017-2021. Do vậy, đề nghị các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã chủ động sử dụng kinh phí được giao hàng năm tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo hoạt động của tổ chức mình.

Chỉ đạo giải quyết tình trạng mưa lớn gây ngập úng ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân, gây mất an toàn giao thông tại đoạn đường thuộc Km 18+300, quốc lộ 37 đi qua địa phận xã Vũ Xá, huyện Lục Nam.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải làm việc với UBND huyện Lục Nam khảo sát thực tế hiện trạng QL.37, trong đó xác định tại vị trí Km18+300 là điểm tụ thủy (chân dốc). Trước đây, nước mặt đường chảy tụ lại vị trí này và chảy về phía trái tuyến qua cống ngang đường, chảy vào khu vực đất trống (vườn nhà dân). Tuy nhiên, hiện nay hộ dân đã làm nhà ở và san lấp vườn nên nước không có lối thoát.

Hiện tại, đơn vị quản lý đường sắt đã tập kết cống hộp đúc sẵn để lắp đặt cống ngang qua đường sắt tạo lối thoát nước từ rãnh dọc giữa đường sắt và đường bộ xuống khu vực đất trống bên phải tuyến QL.37. Trước mắt, Sở Giao thông vận tải sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ thường xuyên thực hiện nạo vét khơi thông

rãnh đất đoạn Km18+300 đến vị trí cống ngang đường sắt để đảm bảo thoát nước. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng hệ thống rãnh dọc thoát nước (bên trái QL.37) từ Km18+300 đấu nối vào hệ thống rãnh dọc hiện trạng tại khu vực cây xăng để thoát nước khu vực này.

Để khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại, bắt cập trên tuyến QL.37 đoạn từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đi thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh đề xuất Bộ Giao thông vận tải đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để thực hiện cải tạo, nâng cấp QL.37 đoạn Km23-Km46+400 (tại Công văn số 192/UBND-KTN ngày 10/6/2024).

Quan tâm, tiếp thu có giải pháp để tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp với tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các lực lượng chức năng xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm về công tác PCCC trên địa bàn.

Công an tỉnh đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm liên quan "tín dụng đen", tội phạm trên không gian mạng; kết quả, xây dựng 72 chương trình, 300 tin, bài, phóng sự đăng tải, phát sóng trên các kênh báo chí Trung ương, địa phương, đăng tải 2.010 tin, bài trên Trang thông tin điện tử, đăng tải, dẫn nguồn 604 tin, bài trên trang Fanpage Công an tỉnh về công tác bảo đảm ANTT; tổ chức 1.328 buổi tuyên truyền về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Chủ động nắm tình hình địa bàn, phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm liên quan "tín dụng đen"; tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, tội phạm cướp, cướp giật tài sản, tội phạm xâm hại trẻ em; các nhóm thanh niên tụ tập, sử dụng hung khí đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, tội phạm kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao...; kết quả, triển khai 05 đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, kéo giảm 8,4% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với cùng kỳ năm 2023.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn về kiến thức, kỹ năng PCCC cho người dân, nhất là đối với các khu vực, địa bàn dân cư, cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao; đã đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng 14 tin bài, 12 phóng sự về công tác PCCC và CNCH; tổ chức 18 buổi tuyên truyền với hơn 6.210 người tham gia, 197 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC với 10.782 người tham gia. Thực hiện nghiêm công tác thẩm duyệt, nghiệm thu thiết kế về PCCC, xác nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC, thẩm duyệt đối với 423 hồ sơ thiết kế về PCCC, tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu trước khi đi vào hoạt động đối với 311 công trình, hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC đối với 3.825 lượt cơ sở lập biên bản vi phạm 144 trường hợp, xử phạt 1.492 triệu đồng, tạm đình chỉ hoạt động 07 trường hợp, đình chỉ hoạt động 03 trường hợp; xây dựng, duy trì hoạt động của 760 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" và 422 "Điểm chữa cháy công cộng", tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác PCCC và CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đối với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn, nhất là đối với các loại hình nhà trọ; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; thực hiện nghiêm công tác thẩm duyệt, nghiệm thu thiết kế về PCCC, xác nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC đối với các cơ sở theo quy định của pháp luật; kết quả, đã tổ chức tổng kiểm tra, rà soát phân loại các tồn tại, hạn chế về PCCC đối với 4.781 cơ sở nhà trọ, phát hiện 1.538 cơ sở nhà trọ không đảm bảo điều kiện về an toàn PCCC, sau khi được hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, đã có 1.005/1.538 cơ sở nhà trọ khắc phục, đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

Chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần đảm bảo việc thực hiện công tác quốc phòng quân sự, địa phương.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan tiến hành rà soát các nội dung liên quan đến triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn tỉnh, từ đó xác định những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn. Hiện nay, qua rà soát còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn, đơn vị đã và đang phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan giải quyết, đó là:

a) Lĩnh vực dân quân tự vệ
- Hiện nay, mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân khi tham gia huấn luyện, diễn tập, hoạt động, hội thi, hội thao thấp hơn so với mức lương cơ sở hiện hành. Thời gian tới, UBND tỉnh đề nghị Bộ CHQS tỉnh phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh nâng mức ngày công lao động cho DQTV. Đồng thời đề nghị Bộ Quốc phòng trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Những năm gần đây việc bố trí ngân sách chi cho diễn tập KVPT, phòng, chống thiên tai-tuần kiểm cứu nạn cấp xã còn thấp. Các địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Để bảo đảm cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ diễn tập, thời gian qua UBND tỉnh bổ sung thêm ngân sách hằng năm bảo đảm cho nhiệm vụ diễn tập ở các địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Lĩnh vực quản lý đất quốc phòng
Công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng trong thời gian qua còn một số hạn chế, bất cập; nhất là việc phân định ranh giới, xác định số liệu thống kê chưa rõ ràng, chính xác dẫn tới sự tranh chấp giữa một số đơn vị với địa phương nơi đóng quân, thậm chí có những tranh chấp kéo dài nhiều năm nhưng chưa giải quyết dứt điểm, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất quốc phòng (hiện nay trong số 79 điểm đất quốc phòng tỉnh đang quản lý có 75/79 điểm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 204 ha; còn 04 điểm chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 174 ha; Diện tích bị tranh chấp lấn chiếm, cấp chống 0,8ha gồm: Căn cứ Hậu cần Bắc Lý: diện tích tranh chấp 240m; Khu đất quốc phòng X85 tại phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, diện tích tranh chấp 300m; Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban CHQS huyện Yên Thế cấp chống 0,57ha; Căn cứ Hậu cần Ban CHQS huyện Lạng Giang 1.500m).

- Mặt khác, việc quy hoạch sử dụng đất quốc phòng đã tiến hành nhiều năm nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của địa phương trong từng thời kỳ, dẫn đến một số nơi, quỹ đất cần thiết dành cho thao trường, bãi tập phục vụ huấn luyện, SSCĐ của một số đơn vị chưa được địa phương sở tại quan tâm đúng mức. Đã làm ảnh hưởng đáng kể tới nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ của LLVT tỉnh.

- Để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất quốc phòng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện một số giải pháp, đó là:

+ Cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan quân sự các cấp thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu 1, UBND tỉnh về quản lý, sử dụng đất quốc phòng; tiếp tục rà soát nắm chắc hiện trạng và nhu cầu sử dụng đất quốc phòng, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng để quản lý có hiệu quả. Bên cạnh đó, các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đất quốc phòng cần phối hợp với chính quyền địa phương trong việc bảo vệ mốc giới, chống lấn chiếm trái phép, nhất là các khu vực trường bắn, sân bay, thao trường huấn luyện...

+ Chỉ đạo các cơ quan liên quan của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị đóng quân trên địa bàn phối hợp thống nhất trong quản lý, bảo vệ đất quốc phòng, công trình quốc phòng và giải quyết dứt điểm, hợp lý các vướng

mắc, tranh chấp, lấn chiếm đất quốc phòng, công trình quốc phòng theo quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng theo đúng với Quyết định đóng quân, Quyết định giao đất: Không cho thuê, cho mượn, hợp tác liên doanh, liên kết làm kinh tế, chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác sai với quy định.

+ Thường xuyên rà soát và tiến hành lập, quản lý hồ sơ lưu trữ, phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn chỉnh các thủ tục cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai. Tiến hành kiểm kê, tổ chức khảo sát, rà soát, đăng ký thống kê các vị trí, diện tích đất quốc phòng do các đơn vị đang quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng của các đơn vị quân đội trên địa bàn, kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm.

c) Lĩnh vực chính sách
- Đối với 56 hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ: Căn cứ đề nghị là lịch sử Đảng bộ cấp xã được thiết lập theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ngày 10/7/2023 nhưng đến nay vẫn chưa được công nhận liệt sĩ. Sau khi Bộ Quốc phòng đề nghị hồ sơ sang Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ CHQS tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh làm việc với Cục Người có công (02 lần) để thống nhất phương án giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa được công nhận. Hiện nay, Bộ CHQS tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh bám nắm các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và Cục Người có công/Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm vấn đề này, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người dân.

- Công tác đề nghị giải quyết chế độ thương binh: Đối với các loại giấy tờ làm căn cứ để giải quyết chế độ thương binh (ví dụ: giấy chứng nhận bị thương gốc, giấy ra viện, phiếu sức khỏe...) công tác xác thực, giám định còn gặp nhiều khó khăn, đơn vị phải gửi lên cơ quan cấp trên để giám định kỹ thuật hình sự dẫn đến việc giải quyết trễ hạn so với thời gian quy định. Thời gian qua, Bộ CHQS tỉnh đã phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan đề nghị đẩy nhanh quá trình giải quyết chế độ thương binh, khi có đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã được thông qua. Kịp thời phát hiện việc triển khai nghị quyết của HĐND tại các địa phương còn chậm. Qua đó yêu cầu báo cáo, giải trình rõ nguyên nhân khó khăn, vướng mắc và có biện pháp tháo gỡ

Sau khi các nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIX được ban hành, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các văn bản triển khai việc thực hiện nghị quyết; tổ chức phổ biến, quán triệt các nghị quyết đến các cấp cơ sở và toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động với nhiều hình thức để các tổ chức, cá nhân được biết, tìm hiểu, nghiên cứu, cụ thể hóa việc thực hiện. Các nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành về cơ bản đã được triển khai thực hiện, đi vào thực tế và có tác động rõ rệt đối với việc phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, chính sách an sinh xã hội được bảo đảm.

Công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết được triển khai thực hiện nghiêm túc, từng bước đi vào cuộc sống, các tổ chức, cá nhân thụ hưởng năm được các quy định mới về chế độ chính sách, tạo sự lan tỏa, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cũng như các tầng lớp nhân dân; qua đó tạo sự nhất trí đồng lòng trong thực hiện để chính sách thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả. Qua đó tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đối với chủ trương, định hướng của tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì, triển khai thực hiện đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch thực hiện;

chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, có những nội dung phức tạp đã ban hành hướng dẫn liên ngành. Ngoài ra, đã tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, thành lập đường dây nóng hoặc các nhóm zalo hỗ trợ giải quyết những vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ. Qua đó, đảm bảo các nghị quyết sớm được triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả. Nhìn chung, đến nay, có thể khẳng định, các chính sách của tỉnh được ban hành rất "trúng" và "đúng", xuất phát từ yêu cầu thực tiễn địa phương và hướng đến mục tiêu cao nhất là tạo ra chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Qua đó đã khơi dậy nội lực trong nhân dân, phát huy tiềm năng, lợi thế góp phần phát triển nền kinh tế chung của tỉnh; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, chính sách an sinh xã hội được bảo đảm.

Việc thực hiện, triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực, hiệu quả đã đóng góp quan trọng vào kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh... của toàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề ra trong nhiệm kỳ.

Để nâng cao chất lượng tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân chủ trì triển khai thực hiện nghị quyết ngay sau khi được ban hành để đảm bảo hiệu quả. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai các nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh được biết; triển khai thực hiện nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Chú trọng thông tin phản hồi của các cơ quan, cá nhân, tổ chức chịu tác động, để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định chưa phù hợp, bảo đảm các nghị quyết của HĐND phát huy tác dụng tích cực. Thường xuyên rà soát các nội dung đã ban hành nghị quyết nhưng không còn phù hợp với tình hình thực tế, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng chính sách mới đảm bảo phát huy hiệu quả thiết thực.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Quan tâm bố trí đủ bác sỹ tại các trạm y tế để phát huy chức năng y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

Tính đến ngày 31/8/2024, trên toàn tỉnh có 259 bác sỹ làm việc tại 209 trạm y tế, cơ bản là các trạm y tế có tối thiểu 01 bác sỹ làm việc; hiện vẫn còn 04 trạm y tế không có bác sỹ cơ hữu làm việc (các trạm y tế này trong diện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã nên tạm thời các Trung tâm Y tế chưa bố trí để thuận lợi cho quá trình bố trí nhân lực sau khi sáp nhập), Sở Y tế đã chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố bố trí bác sỹ luân phiên đến các trạm y tế này làm việc để đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh cũng như thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe khác cho nhân dân trên địa bàn.

Xem xét có cơ chế hỗ trợ thêm cho người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện để đảm bảo chính sách an sinh xã hội.

Chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) được Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là việc hỗ trợ đóng BHYT cho người dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Giai đoạn 2016- 2020 Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020. Theo đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ ít nhất 20% giá trị thẻ BHYT (ngoài mức 30% theo quy định của Trung ương) cho người dân thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2020-2025, ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ/HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và người tham gia BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025. Theo đó:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Hỗ trợ 20% mức đóng BHYT (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương). Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia BHYT từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: Hỗ trợ 10% mức đóng BHYT (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương). Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia BHYT từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

Như vậy, về cơ bản người dân trên địa bàn tỉnh khi tham gia BHYT tự nguyện đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mức đóng. Thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét đề xuất với HĐND tỉnh để tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ người dân tham gia BHYT tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương ngoài mức hỗ trợ của Trung ương giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Chấn chỉnh tình trạng mượn hồ sơ của người khác tham gia ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội; tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi, không ký kết hợp đồng lao động.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết. Kết quả như sau:

1. Về việc chấn chỉnh tình trạng mượn hồ sơ của người khác tham gia ký kết hợp đồng lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội: Thời gian qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh cũng đã nhận được phản ánh về nhiều trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội dẫn đến trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, ở đây chủ yếu là người trong cùng gia đình mượn hồ sơ. Việc mượn hồ sơ để ký kết hợp đồng lao động diễn ra trước năm 2020, kể từ khi phần mềm quản lý thu của ngành bảo hiểm xã hội được kết nối liên thông toàn quốc thì đã cảnh báo, phát hiện ra ngay từ khi phát sinh nên không còn tình trạng này.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, ngày 31/5/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH hướng dẫn hướng xử lý đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ tư pháp. Trong đó xác định việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động, do đó việc này dẫn tới hợp đồng lao động bị vô hiệu (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động) và Tòa án nhân dân là cơ quan có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp nhận thủ tục nộp đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; Tòa án nhân dân tỉnh đã có công văn chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tòa án chuyên trách quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Thời gian qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền để người lao động thực hiện đúng quy định của pháp luật; Sở đã có công văn số 1208/LĐTB&XH-LĐVL ngày 09/6/2022 để nghị Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp thông tin, tuyên truyền cho người lao động; Công văn số 02/LĐTB&XH-LĐVL ngày 03/01/2023 để nghị UBND tỉnh quan tâm có ý kiến với Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc tiếp nhận thủ tục nộp đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố chủ động kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện các trường hợp đóng trùng và xử lý theo quy định của pháp luật, đến nay cơ bản không còn hiện tượng người lao động mượn hồ sơ của người khác ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Tình trạng sử dụng lao động chưa đủ tuổi, không ký kết hợp đồng lao động:

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 18, Bộ luật Lao động thì người lao động ký kết hợp đồng lao động bên phía người lao động bao gồm: Người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi khi có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó; Người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó. Như vậy, đối với lao động chưa đủ 18 tuổi khi giao kết hợp đồng lao động cần có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó (cha, mẹ, người giám hộ).

Theo phân ảnh thời gian qua trên địa bàn tỉnh có tình trạng doanh nghiệp sử dụng lao động chưa đủ 18 tuổi không đúng quy định (như làm việc quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần); cá biệt có trường hợp chưa thực hiện việc giao kết hợp đồng lao động theo quy định pháp luật.

Để chấn chỉnh tình trạng trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

- Tích cực tuyên truyền cho người lao động và người sử dụng lao động nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật lao động nói chung và các quy định khi sử dụng lao động chưa đủ 18 tuổi nói riêng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng lao động chưa thành niên và các quy định của pháp luật đối với người sử dụng lao động trên địa bàn.

- Cơ quan quản lý nhà nước về lao động các cấp tích cực phối hợp với cơ quan công an trong việc quản lý đăng ký tạm trú đối với lao động chưa thành niên nhằm xác định nơi làm việc, công việc đang làm, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi để kịp thời xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên.

Chỉ đạo phát triển du lịch, dịch vụ, công tác xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của tỉnh; công tác quản lý việc cấp phép và xử lý vi phạm đối với lĩnh vực quảng cáo trên địa bàn tỉnh và giải pháp quản lý trong thời gian tới.

** Công tác phát triển du lịch, dịch vụ:*

Từ đầu năm đến nay, công tác phát triển du lịch, dịch vụ luôn được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương quan tâm thực hiện, trong đó: Quan tâm đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, dịch vụ, nhất là đầu tư hệ thống giao thông, góp phần kết nối phục vụ phát triển kinh tế và du lịch. Năm 2024, UBND tỉnh giao các chỉ tiêu phát triển du lịch lồng ghép trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ 291 tỷ đồng để thực hiện các dự án có tác động tích cực đến sự phát triển du lịch của tỉnh. Tập trung triển khai Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 về việc phê duyệt danh sách điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ đợt 1 (Thực hiện theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030); đến nay, các địa phương đang tiến hành triển khai thực hiện các bước lập quy hoạch chi tiết điểm du lịch cộng đồng theo quy định đối với 07 điểm du lịch cộng đồng.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch có nhiều đổi mới mạnh mẽ, kết hợp giữa tuyên truyền theo phương pháp truyền thống và trên các nền tảng công nghệ số (Công du lịch thông minh, zalo, mạng xã hội, tin nhắn SMS; ứng dụng công nghệ 3D/3600). Tổ chức thành công Cuộc thi và lựa chọn được thiết kế Biểu trưng (Logo) và Khẩu hiệu (Slogan) du lịch tỉnh Bắc Giang. Tham gia trưng bày, quảng bá du lịch tại 4 hội chợ, ngày hội du lịch ngoài tỉnh, cấp phát khoảng 7.000 ấn phẩm du lịch các loại cho du khách trong và ngoài tỉnh. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo, đài trung ương và của tỉnh để tuyên truyền giới thiệu lan tỏa sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Công tác liên kết phát triển du lịch được thực hiện thông qua các hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch, tham gia gian hàng để quảng bá các sản phẩm du lịch của tỉnh như: Tham gia hội nghị tổng kết cụm liên kết phát triển du lịch 8 tỉnh Đông Bắc với TP Hồ Chí Minh tại tỉnh Vĩnh Phúc; phối hợp tổ chức chương trình tổng kết

Cụm Hiệp hội Du lịch các tỉnh phía Bắc năm 2024 tại Bắc Giang; triển khai các nội dung ký liên kết phát triển du lịch giữa tỉnh Bắc Giang với 05 tỉnh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Lạng Sơn, Nghệ An.

Từ đầu năm đến nay, các ngành, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch nên lượng khách trong 09 tháng năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tổng số lượng khách du lịch 09 tháng ước đạt 2,2 triệu lượt, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 88% kế hoạch năm 2024 (ước năm 2024, khách du lịch ước đạt trên 2,5 triệu lượt). Tổng doanh thu từ các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.500 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2023.

** Công tác xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở:* Trong những năm qua, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để định hướng, chỉ đạo phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn và tổ chức các giải pháp/biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Số thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được đầu tư xây dựng đạt và vượt mục tiêu đề ra, nhất là những địa phương có tỷ lệ xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới; cơ chế, chính sách về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí nhân lực và kinh phí hoạt động từng bước được nâng lên. Đặc biệt vừa qua, UBND tỉnh trình BCH Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 355-NQ/TU ngày 01/8/2024 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; trong đó có nội dung đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả thiết chế văn hóa; trong đó xác định rõ mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đối với nội dung đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả thiết chế văn hóa.

Nhìn chung, công tác xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở luôn được quan tâm triển khai thực hiện từ tỉnh đến cơ sở. Đến nay, hệ thống thiết chế văn hóa đã được hoàn thiện (13 thiết chế văn hóa - thể thao cấp tỉnh; 37 thiết chế văn hóa - thể thao cấp huyện; 375 cấp xã; 4.117 cấp thôn); riêng đối với thiết chế văn hóa có 207/209 nhà văn hóa cấp xã, trong đó có 204/207 đạt chuẩn theo quy định (đạt 98,5%); có 2.112/2.128 NVH cấp thôn, trong đó đạt chuẩn là 2.048/2.112 (đạt 97%).

** Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh:* Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh luôn được UBND tỉnh quan tâm, chú trọng chỉ đạo. Năm 2024, UBND tỉnh tổ chức thành công Lễ hội kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế (1884-2024). Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức lễ hội và các hoạt động thi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trong dịp Tết và Lễ hội năm 2024. Trên địa bàn tỉnh có 784 lễ hội được tổ chức (gồm 782 lễ hội truyền thống; 02 lễ hội văn hóa), trong đó có 01 lễ hội tổ chức quy mô cấp tỉnh, 10 lễ hội tổ chức quy mô cấp huyện, còn lại là lễ hội cấp xã. Một số địa phương có nhiều lễ hội được tổ chức như: huyện Tân Yên (183 lễ hội), Việt Yên (129 lễ hội), Lạng Giang (121 lễ hội). Năm 2024, có 02 lễ hội nâng cấp từ quy mô cấp xã lên cấp huyện (lễ hội mở cửa rừng xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang; lễ hội Y Sơn, huyện Hiệp Hòa). Chỉ đạo Bảo tàng tỉnh tổ chức 08 cuộc trưng bày chuyên đề, đón trên 12.000 lượt khách tham quan.

** Công tác quản lý việc cấp phép và xử lý vi phạm đối với lĩnh vực quảng cáo trên địa bàn tỉnh và giải pháp quản lý trong thời gian tới:* Công tác quản lý việc cấp phép và xử lý vi phạm đối với lĩnh vực quảng cáo trên địa bàn tỉnh luôn được UBND tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Ngày 25/9/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5462/UBND-KGVX về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động văn hóa cơ sở tại địa phương; tháng 10/2024, Sở VH-TTDL ban hành văn bản tiếp tục chỉ đạo các địa phương về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh. Năm 2024, Sở VH-TTDL đã chỉ đạo Thanh tra tổ chức 02 đợt kiểm tra đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh, phát hiện, xử lý 02 cơ sở sai phạm; nhiều huyện, thị xã, thành phố tổ chức các đợt cao điểm ra quân chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động quảng cáo rao vặt, biển hiệu trên địa bàn.

- Đã rà soát, tham mưu văn bản đề nghị Bộ VHTTDL bổ sung, chỉnh sửa Luật Quảng cáo cho phù hợp với thực tiễn. Tập trung chỉ đạo phòng chuyên môn rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực quảng cáo; chủ động cập nhật, công bố công khai minh bạch các nội dung, quy định liên quan đến thủ tục tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở VHTTDL. Bên cạnh đó, Sở VHTTDL đã tạo điều kiện thuận lợi, cũng như bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ trực tuyến nên đã rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho tổ chức, cá nhân. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Sở VHTTDL đã tiếp nhận 110 hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo, trong đó trả trước hạn 110 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 100% (hồ sơ trực tuyến 97 hồ sơ chiếm 97%, 13 hồ sơ trực tiếp chiếm 3%).

Chỉ đạo mở rộng thêm quy mô trường, lớp học của bậc THPT trong bối cảnh dân số ngày càng phát triển, nhất là ở các địa phương có các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới hình thành.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2018-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giai đoạn 2018-2025, theo đó mục tiêu từ năm 2020 đến 2025 cụ thể là: *Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp phấn đấu có ít nhất 40% học sinh; đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.*

Ngày 08/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 41/KH-UBND). Theo Kế hoạch số 41/KH-UBND, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025: *Có trên 40% học sinh tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.*

Như vậy, học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường phổ thông tối đa 60% (địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn tối đa 70%).

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 học các trường THPT và trung tâm GDTXGDTX (Trung tâm) cơ bản hợp lý; Số học sinh học tốt nghiệp lớp 9 đi học THPT và Trung tâm hằng năm đều tăng. Những năm học tới, số học sinh lớp 9 tăng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở GD&ĐT tiếp tục điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh một cách hợp lý, phù hợp với định hướng phân luồng; địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội thuận lợi theo hướng phát triển mô hình trường tư thục và phân luồng học nghề. Đối với địa phương có tỷ lệ học sinh học trường công lập thấp, chỉ đạo Sở GD&ĐT tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Phương án phát triển GD&ĐT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030.

Sớm nghiên cứu có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng người có công và thân nhân được hưởng chính sách điều dưỡng tập trung 01 năm/lần.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe; hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2024.

Chỉ đạo các ngành chức năng liên quan tuyên truyền và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo ATVSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, cải thiện môi trường sống và học tập an toàn cho trẻ em.

* Xác định rõ nhiệm vụ nâng cao vai trò trách nhiệm của công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ động và kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành đồng bộ nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác ATVSLĐ, cụ thể: Công văn số 2993-CV/TU ngày 15/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 12/3/2024 về tổ chức tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2024; Công văn số 2169/UBND-KGVX ngày 29/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý ATVSLĐ và chủ động phòng ngừa hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn 3257/UBND-KGVX ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh chỉ đạo "tăng cường quản lý, giám sát việc khám sức khoẻ định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, đảm bảo điều kiện làm việc của người lao động"; ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã ban hành 05 văn bản chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thường xuyên phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATVSLĐ; các cơ quan chức năng các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về ATVSLĐ; chỉ đạo các doanh nghiệp nghiêm túc huấn luyện ATVSLĐ, kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện sơ cấp cứu tại nơi làm việc nhằm ngăn ngừa nguy cơ gây tai nạn, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn, đặc biệt công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp tiếp tục quan tâm nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên trong doanh nghiệp, tăng cường giám sát chặt chẽ việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp; kịp thời phản ánh các tồn tại, vi phạm trong công tác ATVSLĐ của người sử dụng lao động tới các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác ATVSLĐ.

* Trong những năm qua, công tác trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, được coi là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu để bảo đảm an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển ổn định và lâu dài của đất nước. Tỉnh Bắc Giang đã có nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, cải thiện môi trường sống và học tập an toàn cho trẻ em, cụ thể:

- Thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả và ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác trẻ em. Từ đầu năm 2024 đến nay, căn cứ tình hình thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 27/5/2024 về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; đồng thời UBND tỉnh ban hành 05 văn bản (gồm 01 Chỉ thị, 02 Kế hoạch, 02 Công văn) chỉ đạo về công tác trẻ em theo giai đoạn và từng năm, thời điểm phù hợp với tình hình thực tiễn. Song song với việc ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác trẻ em, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền,

nâng cao nhận thức, cải thiện môi trường sống và học tập an toàn cho trẻ em, bước đầu giải quyết tốt một số vấn đề về trẻ em hiện nay như phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em...

- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương đã quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, cải thiện môi trường sống và học tập an toàn cho trẻ em: Đăng tải các tin, ảnh, bài viết tuyên truyền công tác trẻ em trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương; căng treo băng zôn, khẩu hiệu; xây dựng phóng sự; in, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về trẻ em... Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tập huấn về công tác trẻ em; tổ chức các cuộc thi, hội thi, tọa đàm, tham luận, diễn đàn về trẻ em... Tổ chức các lớp đào tạo kỹ thuật bơi, phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Tổ chức rà soát và cấm biển cảnh báo tại những địa điểm có nguy cơ đuối nước nhằm tạo môi trường sống an toàn cho trẻ em. Tăng cường kiểm tra công tác trẻ em tại địa phương, đơn vị... (Chỉ tính riêng 7 tháng đầu năm 2024, chỉ đạo Ban điều hành BVCSTE tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành (gồm: Lao động - TB&XH, GD&ĐT, Y tế, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên) đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước ở trẻ em tại 16 xã, phường, thị trấn và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố...

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:
+ Ban hành các văn bản về công tác trẻ em gửi các sở, ngành, đoàn thể và địa phương (Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em; Tết Trung thu cho trẻ em; tăng cường các biện pháp phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước cho trẻ em; xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em)...

+ Chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn đuối nước trẻ em tại 16 xã, phường, thị trấn và UBND 08 huyện, thị xã, thành phố; Cùng Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh kiểm tra công tác trẻ em tại UBND huyện Yên Dũng và UBND xã Quỳnh Sơn; Tổ chức 06 cuộc kiểm tra, xác minh vụ việc trẻ em bị đuối nước tập thể tại 05 huyện/thị xã (Lục Ngạn, Tân Yên, Lạng Giang, Lục Nam và thị xã Việt Yên).

+ Cấp 50.000 tờ rơi về bảo vệ trẻ em; phòng, chống đuối nước trẻ em; phòng, chống HIV cho trẻ em... cho 10 huyện/thị xã/thành phố.

+ Tổ chức truyền thông lưu động về bảo vệ trẻ em; phòng, chống đuối nước trẻ em tại 10 huyện/thị xã/thành phố; 06 hội nghị truyền thông, tập huấn về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em... cho trên 700 đại biểu là cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và cho chính trẻ em.

+ Gửi bài tuyên truyền về phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em cho phòng Lao động - TB&XH các huyện, thị xã, thành phố để cấp huyện gửi cấp xã tuyên truyền trên loa truyền thanh xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố nhằm bảo vệ trẻ em tại địa phương...

Với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và nỗ lực của các sở, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, đến nay công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng, cụ thể: tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển lên trên 96%; các vụ xâm hại trẻ em tuy giảm nhưng các vụ việc được phát hiện và xử lý tăng lên; số trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích giảm từ 22 em (7 tháng 2023) xuống còn 15 em (7 tháng năm 2024, giảm 07 em), trong đó số trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước giảm từ 16 em xuống còn 12 em (giảm 04 em); trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) còn 10,7%; tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh đúng hạn ở mức cao, đạt 99,9%...

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột

nát để tạo đồng thuận, hưởng ứng trong mọi tầng lớp nhân dân; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã khẩn trương rà soát thống kê đầy đủ các trường hợp còn vướng mắc về đất đai nhằm có biện pháp tháo gỡ sớm nhất; tăng cường công tác phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc, hướng dẫn cấp dưới, nhất là cấp thôn, bản, tổ dân phố để thực hiện hoàn thành mục tiêu trong năm 2024.

Thực hiện Công văn số 3688/UBND-KGVX ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh; ngày 16/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2965/STNMT-QLĐĐ về việc Báo cáo rà soát các trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, xây dựng thuộc các chương trình, đề án về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công trên địa bàn tỉnh đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thống kê danh sách, phân loại cụ thể các trường hợp, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải quyết (thời gian trước 18/7/2024) để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tham mưu giải quyết. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được báo cáo đầy đủ của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan.

Trên cơ sở báo cáo rà soát của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp xây dựng Báo cáo số 316/BC-STNMT ngày 03/10/2024 gửi Ban Chỉ đạo thành lập theo Quyết định số 714-QĐ/TU ngày 15/01/2024 của BTV Tỉnh ủy.

Tập trung đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện.

Các chủ chương trình và thành viên Ban chỉ đạo thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch đề ra, đôn đốc các đơn vị được giao kế hoạch vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/02/2024 về tăng cường chỉ đạo thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, 03 Chương trình MTQG năm 2024. Đồng thời, qua kiểm tra, đôn đốc đã nắm bắt, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở.

Đến nay cơ bản các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh đã được tháo gỡ. Còn đối với những khó khăn, vướng mắc, những quy định chưa rõ liên quan đến cơ chế, hướng dẫn thực hiện của Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan liên quan nghiên cứu hướng dẫn trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh, đồng thời tổng hợp báo cáo, đề nghị Trung ương làm rõ như:

- Vướng mắc về số lần thụ hưởng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, 2025: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn đã giao cho Ban Dân tộc nghiên cứu hướng dẫn tại Thông báo Kết luận số 329/TB-UBND ngày 08/8/2024.

- Về thời gian thực hiện công tác thẩm định đối với các dự án bảo tồn làng bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình: Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo, kiến nghị gửi bộ, ngành Trung ương.

- Khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: UBND tỉnh đã có văn bản số 35/BC-UBND ngày 06/6/2024 gửi Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương đề xuất phương án thực hiện trong thời gian tới ■